

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2019/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO 1

NGHỊ ĐỊNH

VỀ CHUYỂN ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THÀNH CÔNG TY CỔ PHẦN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

Chính phủ ban hành Nghị định về chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định việc chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đơn vị sự nghiệp công lập bao gồm:

a) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;

b) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;

c) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là UBND cấp tỉnh);

d) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

đ) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện);

e) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc đơn vị sự nghiệp công lập;

g) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.

3. Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội được áp dụng các quy định tại Nghị định này để thực hiện chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tổ chức thành công ty cổ phần.

Các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong các lĩnh vực mà pháp luật chuyên ngành quy định không thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần không thuộc đối tượng áp dụng của Nghị định.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi là đơn vị sự nghiệp thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 2 Nghị định này thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần.

2. “Thời điểm quyết định chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần” là ngày cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 40 Nghị định này ban hành quyết định chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.

3. “Thời điểm xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập để chuyển thành công ty cổ phần” là ngày cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 40 Nghị định này lựa chọn phù hợp với phương pháp xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập.

4. “Thời điểm công bố giá trị đơn vị sự nghiệp công lập” là ngày cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 40 Nghị định này ban hành quyết định công bố giá trị đơn vị sự nghiệp chuyển thành công ty cổ phần.

5. “Thời điểm đơn vị sự nghiệp công lập chuyển sang công ty cổ phần” là ngày đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần lần đầu.

6. “Bán đấu giá cổ phần” là hình thức bán cổ phần của đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi công khai cho các nhà đầu tư có sự cạnh tranh về giá.

7. “Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần” là việc các Sở giao dịch chứng khoán, công ty chứng khoán hoặc trung tâm dịch vụ, doanh nghiệp đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 40 Nghị định này.

8. “Giá khởi điểm” là mức giá ban đầu thấp nhất của một cổ phần được chào bán ra bên ngoài do cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 40 Nghị định này quyết định nhưng không thấp hơn mệnh giá một cổ phần (10.000 đồng Việt Nam). Việc xác định giá khởi điểm được thực hiện thông qua tổ chức tư vấn đảm bảo xác định đầy đủ giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi đã được xác định lại do cơ quan có thẩm quyền công bố.

9. “Chi phí chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập” là các khoản chi liên quan trực tiếp đến quá trình chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần từ thời điểm quyết định chuyển thành công ty cổ phần đến thời điểm bàn giao giữa đơn vị sự nghiệp chuyển đổi và công ty cổ phần.

Điều 4. Điều kiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần

Các đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại Khoản 1 Điều 2 Nghị định này thực hiện chuyển thành công ty cổ phần khi đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:

1. Tự bảo đảm chi thường xuyên và đầu tư hoặc tự đảm bảo được chi thường xuyên trong năm gần nhất với thời điểm thực hiện chuyển đổi.
2. Còn vốn nhà nước sau khi đã được xử lý tài chính và xác định lại giá trị đơn vị sự nghiệp công lập. Vốn nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập xác định theo quy định tại Khoản 2 Điều 24 Nghị định này.

Trường hợp sau khi xác định lại giá trị, đơn vị sự nghiệp công lập không còn vốn nhà nước thì không tiếp tục thực hiện chuyển đổi và giữ nguyên mô hình đơn vị sự nghiệp công lập. Chi phí đã thực hiện để xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập và các chi phí liên quan được tính vào chi phí hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Thuộc danh mục ngành, lĩnh vực thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần do Thủ tướng Chính phủ quyết định trong từng thời kỳ.

Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập không thuộc danh mục, lĩnh vực chuyển thành công ty cổ phần nhưng đáp ứng đủ điều kiện về tài chính và có khả năng xã hội hóa thì Bộ trưởng, người đứng đầu cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, chủ tịch UBND cấp tỉnh có trách nhiệm báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định về việc chuyển thành công ty cổ phần.

Điều 5. Hình thức chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập

1. Giữ nguyên vốn nhà nước hiện có tại đơn vị sự nghiệp công lập, phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ.
2. Bán một phần vốn nhà nước hiện có tại đơn vị sự nghiệp công lập hoặc vừa kết hợp bán bớt một phần vốn nhà nước vừa phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ.
3. Bán toàn bộ vốn nhà nước hiện có tại đơn vị sự nghiệp công lập hoặc kết hợp vừa bán toàn bộ vốn nhà nước vừa phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ.

Điều 6. Đối tượng và điều kiện mua cổ phần

1. Nhà đầu tư trong nước

a) Nhà đầu tư trong nước là cá nhân có quốc tịch Việt Nam, tổ chức kinh tế được thành lập theo pháp luật Việt Nam, thực hiện hoạt động đầu tư, kinh doanh tại Việt Nam.

b) Nhà đầu tư trong nước được quyền mua cổ phần của đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi với số lượng không hạn chế, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này.

2. Nhà đầu tư nước ngoài

a) Nhà đầu tư nước ngoài là cá nhân có quốc tịch nước ngoài, tổ chức thành lập theo quốc tịch nước ngoài, thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh tại Việt Nam.

b) Nhà đầu tư nước ngoài được quyền mua cổ phần của đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi theo quy định tại Nghị định này và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Nhà đầu tư nước ngoài có nhu cầu mua cổ phần phải mở tài khoản tại tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật Việt Nam về ngoại hối.

3. Nhà đầu tư chiến lược:

a) Việc tổ chức bán cổ phần lần đầu cho nhà đầu tư chiến lược chỉ áp dụng đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc danh mục Nhà nước tiếp tục nắm giữ trên 50% vốn điều lệ theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ hoặc đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực, ngành nghề thiết yếu, quan trọng theo quy định tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục ngành, lĩnh vực thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.

b) Nhà đầu tư chiến lược là các nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài có đủ các điều kiện sau:

- Có đủ tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật;
- Có năng lực tài chính và có kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 02 năm gần nhất tính đến thời điểm đăng ký mua cổ phần có lãi, không có lỗ lũy kế;
- Có ngành nghề kinh doanh trong lĩnh vực cung ứng dịch vụ sự nghiệp công của đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi;
- Có cam kết bằng văn bản của người có thẩm quyền khi đăng ký trở thành nhà đầu tư chiến lược của đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi về:
 - + Tiếp tục duy trì ngành nghề kinh doanh chính và thương hiệu của đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi trong thời gian ít nhất 03 năm kể từ thời điểm chính thức trở thành nhà đầu tư chiến lược.
 - + Không chuyển nhượng số cổ phần được mua trong thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty cổ phần được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cổ phần lần đầu hoạt động theo Luật doanh nghiệp.

c) Căn cứ vào quy mô vốn điều lệ, lĩnh vực hoạt động và yêu cầu mở rộng phát triển của đơn vị, cơ quan phê duyệt phương án chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập quyết định tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chiến lược và tỷ lệ cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược.

Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực ngành nghề thiết yếu, quan trọng theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục ngành, lĩnh vực thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần, cơ quan phê duyệt phương án chuyển đổi báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chiến lược trước khi thực hiện phê duyệt.

d) Trình tự lựa chọn nhà đầu tư chiến lược tại đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi được thực hiện đảm bảo việc tổ chức đăng ký mua cổ phần của các nhà đầu tư chiến lược được thực hiện trước thời điểm công bố thông tin bán cổ phần lần đầu ra công chúng, cụ thể như sau:

- Căn cứ vào quy mô vốn điều lệ, tính chất ngành nghề kinh doanh và yêu cầu mở rộng phát triển của đơn vị, Ban Chỉ đạo chỉ đạo Tổ giúp việc quy định tại Điều 40 Nghị định này phối hợp cùng với đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi và tổ chức tư vấn (nếu có) xây dựng tiêu chí lựa chọn phù hợp với quy định tại Điểm b, c Khoản 3 Điều này, tỷ lệ cổ phần chào bán và mục tiêu chào bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược để đưa vào phương án chuyển đổi.
- Ban Chỉ đạo thẩm định phương án bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược báo cáo cơ quan phê duyệt phương án chuyển đổi quy định tại Điều 40 Nghị định này.
- Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án chuyển đổi, đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi thực hiện công bố công khai trên các phương tiện thông tin

đại chúng (bằng cả tiếng Anh và tiếng Việt) các nội dung liên quan đến việc chào bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược của đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi, gồm: Thông tin giới thiệu về doanh nghiệp; Mục đích lựa chọn nhà đầu tư chiến lược; Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chiến lược; Tỷ lệ chào bán cổ phần cho các nhà đầu tư chiến lược; Các quyền lợi và nghĩa vụ khi trở thành nhà đầu tư chiến lược; Hồ sơ đăng ký làm nhà đầu tư chiến lược; Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày đăng thông báo, đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi thực hiện rà soát hồ sơ đăng ký làm nhà đầu tư chiến lược và tổng hợp danh sách các nhà đầu tư chiến lược đủ điều kiện tham gia mua cổ phần trình Ban Chỉ đạo báo cáo cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 40 Nghị định này phê duyệt.

Việc lựa chọn các nhà đầu tư chiến lược đủ điều kiện tham gia mua cổ phần phải được thực hiện trước khi tổ chức bán đấu giá cổ phần công khai ra công chúng.

- Trên cơ sở danh sách các nhà đầu tư chiến lược đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, Ban Chỉ đạo xây dựng phương án bán và tổ chức bán đấu giá cổ phần cho các nhà đầu tư chiến lược.

- Căn cứ vào kết quả tổng hợp bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược, đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi tổng hợp báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, ký hợp đồng cam kết chính thức với các nhà đầu tư chiến lược trúng đấu giá và chuyển tiền thu từ bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược theo quy định tại Điều 35 Nghị định này.

đ) Trường hợp chỉ có 01 nhà đầu tư chiến lược đáp ứng tiêu chí lựa chọn đăng ký mua cổ phần và khối lượng đăng ký mua nhỏ hơn hoặc bằng số cổ phần dự kiến bán cho nhà đầu tư chiến lược theo phương án chuyển đổi đã được duyệt, Ban Chỉ đạo báo cáo Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định thực hiện bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược theo phương thức thỏa thuận trực tiếp với giá bán không thấp hơn giá đấu thành công bình quân theo kết quả của cuộc đấu giá công khai ra công chúng; trường hợp bán cổ phần cho các nhà đầu tư khác theo quy định tại Điều 33 Nghị định này thì giá thỏa thuận bán cho nhà đầu tư chiến lược không thấp hơn giá đã thỏa thuận với nhà đầu tư mua cổ phần.

e) Trường hợp có từ 02 nhà đầu tư chiến lược đáp ứng tiêu chí lựa chọn thực hiện đăng ký mua cổ phần và tổng số cổ phần các nhà đầu tư chiến lược đăng ký mua lớn hơn số cổ phần dự kiến bán cho nhà đầu tư chiến lược theo phương án chuyển đổi đã được duyệt, Ban Chỉ đạo báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định tổ chức thực hiện đấu giá giữa các nhà đầu tư chiến lược với nhau trên Sở giao dịch chứng khoán.

Việc tổ chức bán đấu giá giữa các nhà đầu tư chiến lược được thực hiện sau khi bán đấu giá công khai ra công chúng với giá khởi điểm là giá đấu thành công bình quân theo kết quả của cuộc đấu giá công khai ra công chúng (trường hợp bán cổ phần cho nhà đầu tư khác theo quy định tại Điều 33 Nghị định này thì giá khởi điểm để tổ chức bán đấu giá giữa các nhà đầu tư chiến lược là giá đã thỏa thuận bán cho nhà đầu tư mua cổ phần) và đảm bảo nguyên tắc lựa chọn nhà đầu tư có giá đặt mua từ cao xuống thấp cho đủ số lượng cổ phần bán ra.

g) Trường hợp có từ 02 nhà đầu tư chiến lược đáp ứng tiêu chí lựa chọn thực hiện đăng ký mua cổ phần và tổng số cổ phần các nhà đầu tư chiến lược đăng ký mua bằng hoặc nhỏ hơn số cổ phần dự kiến bán cho nhà đầu tư chiến lược theo phương án chuyển đổi đã được duyệt, Ban Chỉ đạo tiến hành thỏa thuận về số cổ phần bán ra và giá bán cổ phần cho từng nhà đầu tư chiến lược báo cáo cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, số lượng cổ phần bán cho từng nhà đầu tư chiến lược theo đúng khối lượng cổ phần đã đăng ký đặt mua của từng nhà đầu tư chiến lược với giá bán

không thấp hơn giá đấu thành công bình quân theo kết quả của cuộc đấu giá công khai ra công chúng (trường hợp bán cổ phần cho nhà đầu tư khác theo quy định tại Điều 33 Nghị định này thì giá thỏa thuận để bán cho nhà đầu tư chiến lược không thấp hơn giá đã thỏa thuận bán cho nhà đầu tư mua cổ phần).

h) Trường hợp nhà đầu tư chiến lược không thực hiện đúng cam kết, vi phạm chuyển nhượng cổ phần theo quy định thì phải bồi thường mọi tổn thất xảy ra theo đúng hợp đồng cam kết và quy định của pháp luật hiện hành.

i) Nhà đầu tư chiến lược phải đặt cọc, ký quỹ bằng tiền hoặc có bảo lãnh của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật bằng 20% giá trị cổ phần đăng ký mua theo giá khởi điểm đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định trong phương án chuyển đổi đã phê duyệt.

Trường hợp từ bỏ quyền mua, nhà đầu tư chiến lược không được nhận lại tiền đặt cọc hoặc bị phạt số tiền tương đương khoản giá trị đặt cọc trong trường hợp ký quỹ, bảo lãnh.

k) Việc tổ chức bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược phải hoàn thành trước thời điểm Đại hội đồng cổ đông lần đầu để chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.

Số cổ phần còn lại (chênh lệch giữa số cổ phần thực tế bán cho nhà đầu tư chiến lược với tổng số cổ phần đăng ký mua của các nhà đầu tư chiến lược theo phương án chuyển đổi được duyệt), Ban Chỉ đạo báo cáo cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 40 Nghị định này quyết định điều chỉnh vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ trước khi tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu.

4. Các tổ chức, cá nhân không được mua cổ phần phát hành lần đầu của đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi bao gồm:

a) Thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần (trừ các thành viên là đại diện của đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi);

b) Các tổ chức tài chính trung gian và các cá nhân thuộc tổ chức này tham gia vào việc thực hiện tư vấn chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần, đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính và cơ quan kiểm toán xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập (trừ các tổ chức bảo lãnh phát hành mua số cổ phần chừa phân phối hết theo hợp đồng bảo lãnh);

c) Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần và các cá nhân thuộc tổ chức này có liên quan đến cuộc đấu giá;

d) Người có liên quan tổ chức và cá nhân quy định tại điểm a, điểm b và điểm c khoản này theo quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp năm 2014 hoặc văn bản thay thế.

Điều 7. Đồng tiền thanh toán và phương thức bán cổ phần lần đầu

1. Các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài mua cổ phần của đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi bằng đồng Việt Nam.

2. Việc bán cổ phần lần đầu được thực hiện theo các phương thức sau:

a) Đấu giá công khai;

- Phương thức đấu giá được áp dụng trong trường hợp bán đấu giá ra công chúng mà không có sự phân biệt nhà đầu tư là tổ chức, cá nhân, trong nước và nước ngoài.

- Việc tổ chức đấu giá công khai thực hiện tại Sở Giao dịch chứng khoán. Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi có khối lượng cổ phần bán ra có mệnh giá dưới 10 tỷ đồng thì cơ

quan có thẩm quyền theo quy định tại Điều 40 có thể xem xét, quyết định tổ chức đấu giá tại các công ty chứng khoán hoặc trung tâm dịch vụ, doanh nghiệp đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.

- Thông tin về đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi và việc tổ chức đấu giá phải được công bố tại nơi bán đấu giá, trên các phương tiện thông tin đại chúng và công bố công khai trên cổng thông tin điện tử Chính phủ tối thiểu 20 ngày làm việc trước khi tổ chức bán đấu giá cổ phần.
- Giá bán theo phương thức đấu giá công khai là giá đấu thành công của từng nhà đầu tư. Nhà đầu tư trúng ở mức giá nào thì mua cổ phần ở mức giá đó nhưng không thấp hơn giá khởi điểm.

b) Phương thức bảo lãnh phát hành

- Phương thức bảo lãnh phát hành là phương thức phát hành cổ phần với sự cam kết đảm bảo của tổ chức có chức năng bảo lãnh về việc thực hiện phân phối hết số lượng cổ phần bán ra bên ngoài đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Trường hợp bảo lãnh phát hành cho các nhà đầu tư nước ngoài phải bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về quyền mua, góp vốn của nhà đầu tư nước ngoài tại doanh nghiệp Việt Nam.

Trường hợp không bán hết cổ phần, các tổ chức bảo lãnh phát hành có trách nhiệm mua hết số cổ phần còn lại theo giá bảo lãnh đã cam kết trong Hợp đồng bảo lãnh theo nguyên tắc không thấp hơn giá khởi điểm.

- Nghĩa vụ và quyền hạn của tổ chức bảo lãnh thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Hợp đồng bảo lãnh phát hành cổ phiếu được ký kết giữa tổ chức bảo lãnh với đại diện có thẩm quyền của đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi.

c) Phương thức thỏa thuận trực tiếp

- Phương thức thỏa thuận trực tiếp là phương thức bán cổ phần cho các nhà đầu tư theo kết quả thương thảo giữa Ban Chỉ đạo hoặc tổ chức được Ban Chỉ đạo ủy quyền với từng nhà đầu tư.

- Phương thức thỏa thuận trực tiếp chỉ được thực hiện:

+ Bán cho nhà đầu tư chiến lược trong các trường hợp: Các nhà đầu tư chiến lược đăng ký mua cổ phần với số lượng bằng hoặc nhỏ hơn số lượng cổ phần dự kiến bán cho nhà đầu tư chiến lược theo phương án chuyển đổi đã được phê duyệt; hoặc chỉ có một nhà đầu tư chiến lược đăng ký mua cổ phần.

- Bán cho các nhà đầu tư số cổ phần không bán hết theo quy định tại Điều 33 Nghị định này.

- Bán cho người lao động và tổ chức công đoàn.

3. Tùy theo đối tượng và điều kiện mua cổ phần lần đầu, cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 40 Nghị định này xác định phương thức bán cổ phần theo quy định tại khoản 2 Điều này cho phù hợp.

Điều 8. Chi phí thực hiện chuyển đổi

1. Thẩm quyền phê duyệt dự toán và quyết toán chi phí chuyển đổi:

a) Bộ trưởng các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ phê duyệt dự toán và quyết toán chi phí chuyển đổi đối với:

- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.
- Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

b) Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt dự toán và quyết toán chi phí chuyển đổi đối với:

- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp tỉnh;
- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh;
- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc UBND cấp tỉnh;
- Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp tỉnh;
- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện;

c) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định mức chi cụ thể theo các nội dung chi đã được phê duyệt và chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình. Các khoản chi phí chuyển đổi phải đảm bảo có đầy đủ chứng từ hợp lý, hợp lệ, tiết kiệm theo quy định hiện hành.

2. Chi phí thực hiện chuyển đổi bao gồm:

a) Các khoản chi phí trực tiếp tại đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi:

- Chi phí cho việc tập huấn nghiệp vụ về chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần;
- Chi phí kiểm kê, xác định giá trị tài sản;
- Chi phí lập phương án chuyển đổi, xây dựng Điều lệ;
- Chi phí Hội nghị người lao động để triển khai chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập;
- Chi phí hoạt động tuyên truyền, công bố thông tin về đơn vị sự nghiệp công lập;
- Chi phí thuê kiểm toán báo cáo tài chính tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần;
- Chi phí cho việc tổ chức bán cổ phần;
- Chi phí tổ chức họp Đại hội cổ đông lần đầu.

b) Tiền thuê tổ chức kiểm toán, tư vấn chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần (tổ chức tư vấn để xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức tư vấn để xác định giá khởi điểm, tổ chức tư vấn để xây dựng phương án chuyển đổi, tổ chức tư vấn bán cổ phần) do Bộ trưởng, người đứng đầu cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch UBND cấp tỉnh hoặc Ban chỉ đạo (nếu được ủy quyền) quyết định. Việc thanh toán chi phí cho các tổ chức tư vấn căn cứ vào Hợp đồng ký kết giữa các bên liên quan.

c) Thù lao cho Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc:

- Mức thù lao hàng tháng cho từng thành viên Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc tối đa không quá hai lần mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang do Chính phủ ban hành trong từng thời kỳ.

- Thời gian thanh toán thù lao cho từng thành viên Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc theo thực tế nhưng không quá 24 tháng kể từ thời điểm thành lập Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc.

d) Các chi phí khác có liên quan đến chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.

3. Chi phí thuê kiểm toán báo cáo tài chính tại thời điểm xác định giá trị đơn vị không xác định là chi phí chuyển đổi, đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi thực hiện hạch toán vào chi phí hoạt động trong kỳ của đơn vị theo quy định.

4. Chi phí chuyển đổi đơn vị sự nghiệp thành công ty cổ phần được lấy từ nguồn tiền thu từ bán cổ phần.

Điều 9. Cổ phần, cổ phiếu

1. Vốn điều lệ chia thành nhiều phần bằng nhau gọi là cổ phần. Mệnh giá 01 cổ phần là mười nghìn đồng Việt Nam (10.000 đồng).

2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty cổ phần phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của cổ đông tại công ty đó. Cổ phiếu phải có các nội dung chủ yếu theo quy định tại khoản 1 Điều 120 của Luật doanh nghiệp năm 2014.

Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị sự nghiệp công lập sau khi chuyển thành công ty cổ phần

1. Sau khi chuyển thành công ty cổ phần, đơn vị hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các Luật chuyên ngành và các quy định của pháp luật hiện hành; tiếp tục thực hiện việc cung cấp các loại dịch vụ sự nghiệp công cho xã hội.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi có trách nhiệm sắp xếp, sử dụng tối đa người quản lý và người lao động của đơn vị sự nghiệp công lập tại thời điểm quyết định chuyển đổi và giải quyết chế độ cho người lao động nghỉ việc, thôi việc theo quy định của pháp luật.

Công ty cổ phần có nghĩa vụ kế thừa mọi trách nhiệm đối với người lao động từ đơn vị sự nghiệp công lập chuyển sang; kế thừa trách nhiệm cung cấp dịch vụ sự nghiệp công; có quyền tuyển chọn, bố trí sử dụng lao động và phối hợp với các cơ quan liên quan giải quyết chế độ cho người lao động theo quy định của pháp luật.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập sau khi chuyển thành công ty cổ phần được sử dụng toàn bộ tài sản, nguồn vốn đã nhận bàn giao để tổ chức hoạt động có hiệu quả; kế thừa toàn bộ các quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các khoản nợ, gồm cả nợ thuế, nợ vay lại vốn vay ODA, hợp đồng lao động và các nghĩa vụ khác của đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra, xử lý những vấn đề về tài chính để xác định giá trị phần vốn nhà nước của đơn vị tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần.

5. Tài sản thừa hoặc thiếu so với giá trị đơn vị sự nghiệp công lập đã được cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 40 Nghị định này quyết định và công bố được xử lý như sau:

a) Đối với tài sản thừa:

- Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi chưa thực hiện quyết toán tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần thì xử lý tăng vốn nhà nước tại công ty cổ phần (nếu công ty cổ phần có nhu cầu sử dụng và có Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua);

Trường hợp công ty cổ phần không có nhu cầu sử dụng thì bàn giao tài sản cho Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh để xử lý theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn.

- Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi đã thực hiện quyết toán tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần thì bàn giao tài sản cho Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh để xử lý Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn.

b) Đối với tài sản thiếu sau khi trừ khoản bồi thường của tổ chức, cá nhân (nếu có) được xử lý như sau:

Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi chưa thực hiện quyết toán tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần thì hạch toán vào chi phí hoạt động từ thời điểm xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập đến thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần.

Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi đã thực hiện quyết toán tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần thì thực hiện giảm vốn nhà nước tại công ty cổ phần (nếu có Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua) hoặc hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh của công ty cổ phần (nếu Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông không thông qua).

Chương II

XỬ LÝ TÀI CHÍNH KHI CHUYỂN ĐỔI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

Điều 11. Kiểm kê, phân loại tài sản và xử lý tồn tại về tài chính

1. Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh thực hiện bàn giao cho đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi tài sản, vốn, quyền sử dụng đất, các quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm gắn với nhiệm vụ cung ứng dịch vụ, sản phẩm công ích của đơn vị sau chuyển đổi (trong trường hợp chưa bàn giao).

2. Trong thời gian 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định thực hiện chuyển đổi của cơ quan có thẩm quyền, đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi có trách nhiệm:

a) Tổ chức kiểm kê, phân loại tài sản, các nguồn vốn và quỹ đơn vị đang quản lý, sử dụng tại thời điểm xác định giá trị đơn vị (bao gồm cả tài sản là quyền sử dụng đất, phát minh, sáng chế...).

b) Lập bảng kê xác định chủng loại, số lượng, chất lượng và giá trị của tài sản hiện có của đơn vị (trong đó bao gồm bảng kê tài sản không cần dùng, ứ đọng, chờ thanh lý), xác định tài sản thừa thiếu so với số kế toán, phân tích rõ nguyên nhân thừa thiếu và trách nhiệm của tập thể cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật.

3. Toàn bộ tài sản tại đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi đều phải được xác định giá trị, trừ các tài sản sau đây:

- Tài sản đơn vị thuê, mượn, nhận giữ hộ, nhận gia công, nhận đại lý, nhận ký gửi, nhận góp vốn, liên doanh, liên kết của các tổ chức, cá nhân khác và tài sản khác không phải là của đơn vị;

- Tài sản không cần dùng, tài sản tồn đọng, tài sản chờ thanh lý;
- Cơ sở nhà, đất không được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt phương án giữ lại tiếp tục sử dụng.

4. Thông tin về các dự án, chương trình, đề tài khoa học công nghệ đang được triển khai của đơn vị sự nghiệp công lập và hướng xử lý đối với tài sản hình thành từ các chương trình, dự án, đề tài này phải được công bố cụ thể tại Bản Công bố thông tin bán đấu giá cổ phần lần đầu của đơn vị sự nghiệp công lập.

5. Khi chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập cấp trên, các đơn vị sự nghiệp cấp dưới phải thực hiện xác định giá trị theo quy định tại Nghị định này. Thời điểm xác định giá trị đơn vị sự nghiệp cấp dưới phải trùng với thời điểm xác định đơn vị sự nghiệp cấp trên được chuyển đổi.

6. Trước khi thực hiện xác định giá trị để thực hiện chuyển đổi, đơn vị sự nghiệp công lập phải:

a) Lập báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán theo quy định của chế độ kế toán đơn vị đang áp dụng và thực hiện kiểm toán tại thời điểm xác định giá trị đơn vị theo chế độ Nhà nước quy định đối với đơn vị sự nghiệp công lập, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

b) Có văn bản đề nghị Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh thực hiện quyết toán hoặc kiểm tra, xác định các khoản kinh phí được ngân sách nhà nước cấp hoặc do doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ cấp;

c) Có văn bản đề nghị cơ quan thuế trực tiếp quản lý thực hiện quyết toán hoặc kiểm tra, xác định các khoản phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi, Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh và cơ quan thuế phải tiến hành kiểm tra, quyết toán. Nếu quá thời hạn này, các cơ quan chưa tiến hành kiểm tra, quyết toán thì đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi căn cứ vào số liệu đã kê khai để thực hiện xác định giá trị theo quy định.

6. Trên cơ sở kết quả kiểm kê, kiểm toán báo cáo tài chính, quyết toán các khoản kinh phí, đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan chủ động xử lý theo thẩm quyền và theo quy định của pháp luật những tồn tại về tài chính, tài sản trước khi xác định giá trị đơn vị. Trường hợp có vướng mắc hoặc vượt thẩm quyền thì đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi phải kịp thời báo cáo với cơ quan có thẩm quyền để xem xét, giải quyết. Trường hợp đã báo cáo với các cơ quan có thẩm quyền nhưng chưa được giải quyết thì đơn vị phải ghi rõ những tồn tại này trong Biên bản xác định giá trị đơn vị chuyển đổi để có căn cứ tiếp tục giải quyết trong giai đoạn từ khi xác định giá trị đơn vị đến thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần.

Điều 12. Xử lý về đất đai

1. Trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định phương án chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần, đơn vị sự nghiệp công lập phải được phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp theo quy định của Chính phủ về sắp xếp, xử lý tài sản công.

2. Đối với phương án sử dụng đất sau khi chuyển đổi, công ty cổ phần chuyển đổi từ đơn vị sự nghiệp công lập phải xây dựng phù hợp với lĩnh vực hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công. Trường hợp sau khi chuyển đổi, công ty cổ phần không còn nhu cầu sử dụng đất vào mục đích

khi chuyển đổi thì xử lý theo quy định của pháp luật về đất đai. UBND cấp tỉnh có trách nhiệm giám sát việc sử dụng đất sau chuyển đổi của đơn vị sự nghiệp công lập.

Bộ Tài Nguyên và Môi trường hướng dẫn về phương án sử dụng đất, quy trình, thủ tục đăng ký biến động về đất đai, quy trình thủ tục ký Hợp đồng thuê đất của đơn vị sự nghiệp công lập sau khi chuyển đổi thành công ty cổ phần.

3. Về hình thức sử dụng đất của đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi:

- Đối với diện tích đất đơn vị sự nghiệp công lập đang thực hiện thuê đất trả tiền hàng năm thì tiếp tục được thực hiện thuê đất trả tiền hàng năm.

- Đối với diện tích đất đã được Nhà nước cho thuê đất trả tiền một lần, đất được nhà nước giao không thu tiền sử dụng đất hoặc có thu tiền sử dụng đất, đất do đơn vị sự nghiệp công lập nhận chuyển nhượng thì đơn vị sự nghiệp công lập chuyển sang hình thức thuê đất trả tiền hàng năm.

Đối với số tiền đơn vị sự nghiệp công lập đã nộp hoặc đã trả để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất chưa hạch toán vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tính đến thời điểm xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi:

+ Trường hợp tiền đã trả do ngân sách nhà nước cấp hoặc từ nguồn chênh lệch thu lớn hơn chi thường xuyên của đơn vị sự nghiệp công lập thì số tiền đã trả được tính vào giá trị phần vốn nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập.

+ Trường hợp số tiền đã trả được lấy từ nguồn vốn do đơn vị sự nghiệp công lập huy động và các nguồn khác không có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước thì được xác định là khoản đã trả trước và được trừ vào tiền thuê đất mà công ty cổ phần được chuyển đổi từ đơn vị sự nghiệp công lập phải trả hàng năm theo giá đất cụ thể do UBND cấp tỉnh quyết định.

Điều 13. Xử lý tài sản thừa thiếu, tài sản không cần dùng, ứ đọng, chờ thanh lý, tài sản thuê, mượn, nhận giữ hộ, nhận đại lý, nhận ký gửi, nhận góp vốn liên doanh, liên kết

1. Đối với tài sản thừa, thiếu phát hiện qua kiểm kê, trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hoàn thành việc kiểm kê, phân loại tài sản, đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi phải phân tích làm rõ nguyên nhân và xử lý như sau:

- Đối với tài sản thiếu phải xác định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân để xử lý, bồi thường vật chất theo quy định hiện hành. Trường hợp tài sản thiếu được xác định do nguyên nhân khách quan (thiên tai, hỏa hoạn và các nguyên nhân bất khả kháng khác), đơn vị báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quyết định ghi giảm tài sản theo quy định của pháp luật. Số tiền bồi thường cho tài sản thiếu phát hiện qua kiểm kê (nếu có) được bổ sung Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Đối với tài sản thừa, nếu không xác định được nguyên nhân hoặc không tìm được chủ sở hữu thì ghi tăng tài sản và đưa vào phần tài sản xác định giá trị và tăng phần vốn nhà nước tại cho đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi.

2. Đối với những tài sản không cần dùng, ứ đọng, chờ thanh lý, đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi có trách nhiệm chủ động xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành. Đến thời điểm xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi, các tài sản chưa xử lý, đơn vị có trách nhiệm tiếp tục bảo quản và báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xử lý và giao nhiệm vụ tổ chức xử lý theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn.

Đối với phần diện tích nhà, đất không được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt phương án giữ lại tiếp tục sử dụng mà chưa hoàn thành việc thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giao nhiệm vụ xử lý cho cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 19 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

3. Đối với tài sản do đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi thuê, mượn, nhận giữ hộ, nhận đại lý, nhận ký gửi, nhận góp vốn liên doanh, liên kết của các tổ chức, cá nhân khác và các tài sản khác không phải của đơn vị thì không tính vào giá trị đơn vị để chuyển đổi.

Điều 14. Xử lý tài sản là chi phí xây dựng cơ bản dở dang của các dự án, tài sản hình thành từ nguồn Quỹ phúc lợi

1. Đối với các tài sản là chi phí xây dựng cơ bản dở dang của các dự án, công trình bị đình hoãn theo quyết định của cấp có thẩm quyền, đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi có trách nhiệm tiếp tục kế thừa, theo dõi và xử lý theo quy định của pháp luật. Riêng các khoản chi phí của các dự án không được cấp có thẩm quyền phê duyệt và chưa hình thành hiện vật, không có giá trị thu hồi như: chi phí lập phương án tiền khả thi, chi phí khảo sát, thiết kế công trình thì đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi phải xác định nguyên nhân, trách nhiệm bồi hoàn theo quy định của pháp luật hiện hành, phân bổ thất được xử lý vào kết quả hoạt động theo quy định.

2. Đối với công trình phúc lợi là nhà trẻ, nhà mẫu giáo, bệnh xá và các tài sản phúc lợi khác đầu tư bằng nguồn Quỹ phúc lợi thì chuyển giao cho tổ chức công đoàn tại công ty cổ phần quản lý, sử dụng để phục vụ tập thể người lao động trong công ty cổ phần.

Đối với nhà ở cán bộ, viên chức, người lao động của đơn vị sự nghiệp công lập đầu tư bằng nguồn Quỹ phúc lợi của đơn vị sự nghiệp công lập, kể cả nhà ở được đầu tư bằng vốn ngân sách nhà nước cấp thì chuyển giao cho cơ quan quản lý nhà đất của địa phương để quản lý.

3. Đối với tài sản dùng trong sản xuất, kinh doanh được đầu tư bằng nguồn Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi của đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi nếu có đầy đủ hồ sơ chứng từ sẽ được đánh giá lại và tính vào giá trị đơn vị để công ty cổ phần tiếp tục sử dụng trong sản xuất, kinh doanh.

Điều 15. Xử lý số dư bằng tiền của Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi, Quỹ bổ sung thu nhập, Quỹ dự phòng ổn định thu nhập và các quỹ khác theo quy định của pháp luật.

1. Số dư bằng tiền của Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi tại thời điểm xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi được sử dụng để bù đắp các khoản đã chi vượt chế độ cho người lao động (nếu có), chi cho người lao động theo chế độ quy định đối với đơn vị sự nghiệp công lập, phần còn lại chia cho người lao động đang làm việc ở đơn vị sự nghiệp công lập theo số tháng công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi. Việc chi số dư bằng tiền của các Quỹ cho người lao động được thực hiện xong trước thời điểm đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi thành công ty cổ phần.

2. Số dư bằng tiền của Quỹ bổ sung thu nhập (hoặc Quỹ dự phòng ổn định thu nhập đối với các đơn vị áp dụng cơ chế tài chính tự chủ theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ về quyền tự chủ tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập):

+ *Phương án 1: Số dư bằng tiền của Quỹ được tính vào giá trị phần vốn nhà nước khi xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập.*

+ *Phương án 2: Số dư bằng tiền của Quỹ được chia cho người lao động đang làm việc ở đơn vị sự nghiệp công lập theo số tháng công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi. Việc chi số dư bằng tiền của các Quỹ cho người lao động được thực hiện xong trước thời điểm đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi thành công ty cổ phần.*

(Bộ Tài chính đề nghị Nghị định quy định theo phương án 1.)

3. Số dư bằng tiền của Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và Quỹ khác theo quy định của pháp luật tại thời điểm xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập được tính vào giá trị phần vốn nhà nước của đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi.

4. Số dư các Quỹ đặc thù (không hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước hoặc chênh lệch thu chi của đơn vị sự nghiệp công lập) được chuyển giao cho doanh nghiệp chuyển đổi từ đơn vị sự nghiệp công lập quản lý, được sử dụng đúng mục đích của việc huy động và công khai tại đơn vị về việc huy động và công khai việc chi tiêu, sử dụng quỹ.

Điều 16. Xử lý các khoản nợ phải thu

1. Đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi có trách nhiệm đối chiếu, xác nhận toàn bộ các khoản nợ phải thu (bao gồm các khoản nợ đến hạn và chưa đến hạn), đồng thời thực hiện thu hồi các khoản nợ đến hạn trước khi xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi.

Những khoản nợ không có đủ hồ sơ pháp lý chứng minh khách nợ còn nợ hoặc không có khả năng thu hồi theo quy định thì không được loại trừ ra ngoài giá trị đơn vị, đơn vị sự nghiệp công lập phải làm rõ nguyên nhân để xử lý theo nguyên tắc sau:

a) Xác định trách nhiệm xử lý bồi thường của tập thể, cá nhân có liên quan đến khoản nợ phải thu không xác định được khách nợ, phần tổn thất còn lại được xử lý theo quy định hiện hành của Nhà nước về xử lý nợ tồn đọng.

b) Hoàn thiện hồ sơ, tiếp tục theo dõi để xử lý thu hồi đối với những khoản nợ không chứng minh được là không có khả năng thu hồi.

2. Trường hợp đến thời điểm xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập mà vẫn còn một số khoản nợ phải thu có đầy đủ hồ sơ nhưng chưa được đối chiếu, xác nhận thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập phải giải trình rõ nội dung các khoản nợ, xác định rõ trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan phải hoàn tất việc đối chiếu công nợ trước thời điểm đơn vị được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cổ phần lần đầu và báo cáo Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh theo giá trị đang theo dõi trên sổ sách kế toán; đồng thời phải công bố công khai trong quyết định phê duyệt giá trị đơn vị cũng như phương án chuyển đổi làm cơ sở bán đấu giá cổ phần.

Tại thời điểm đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cổ phần lần đầu, khi lập báo cáo tài chính để bàn giao sang công ty cổ phần, các khoản nợ đã làm thủ tục đối chiếu nhưng vẫn chưa đối chiếu được thì phải xem xét, xử lý trách nhiệm bồi thường đối với tập thể, cá nhân có liên quan. Giá trị khoản nợ còn lại (sau khi bù trừ khoản bồi thường của các cá nhân, tập thể, dự phòng các khoản phải thu khó đòi - nếu có) được hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp được chuyển đổi từ đơn vị sự nghiệp công lập và thực hiện chuyển giao hồ sơ cho Công ty Mua bán nợ Việt Nam để xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi có trách nhiệm bàn giao các khoản công nợ không tính vào giá trị đơn vị sự nghiệp chuyển đổi kèm theo đầy đủ hồ sơ, các tài liệu liên quan cho Công ty Mua bán nợ Việt Nam để xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Đối với các khoản đã trả trước cho người cung cấp hàng hóa dịch vụ (như tiền thuê nhà, tiền thuê đất, tiền mua hàng, tiền công phải trả) đã được hạch toán vào chi phí, đơn vị sự nghiệp công lập đối chiếu với hợp đồng, khối lượng hàng hóa dịch vụ cung cấp để hạch toán giảm chi phí (tương ứng với phân hàng hóa, dịch vụ chưa được cung cấp hoặc thời gian thuê chưa thực hiện) và hạch toán tăng khoản chi phí trả trước khi xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi.

Điều 17. Xử lý các khoản nợ phải trả

1. Đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm đối chiếu, xác nhận toàn bộ các khoản nợ phải trả các tổ chức, cá nhân (bao gồm các khoản nợ đến hạn và chưa đến hạn) trước khi xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập.

Trường hợp đến thời điểm xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập mà vẫn còn một số khoản nợ phải trả có đầy đủ hồ sơ nhưng chưa được đối chiếu, xác nhận thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi phải giải trình rõ nội dung các khoản nợ, xác định rõ trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan phải hoàn tất việc đối chiếu công nợ trước thời điểm đơn vị được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cổ phần lần đầu và báo cáo Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh xem xét, quyết định theo giá trị đang theo dõi trên sổ sách kế toán; đồng thời phải công bố công khai trong quyết định phê duyệt giá trị đơn vị cũng như phương án chuyển đổi làm cơ sở bán đấu giá cổ phần.

Tại thời điểm đơn vị được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cổ phần lần đầu, khi lập báo cáo tài chính để bàn giao từ đơn vị sự nghiệp công lập sang công ty cổ phần, nếu các khoản công nợ này đã làm đủ thủ tục đối chiếu nợ nhưng không xác nhận được chủ nợ thì được hạch toán ghi tăng vốn nhà nước giá trị nợ phải trả nhưng không có chủ nợ xác nhận. Công ty cổ phần được chuyển đổi từ đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ, tiếp tục kế thừa, theo dõi để thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi có yêu cầu của chủ nợ và hạch toán khoản chi trả nợ vào chi phí sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp trong kỳ.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập phải huy động các nguồn vốn hợp pháp để thanh toán các khoản nợ đến hạn phải trả trước khi xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi hoặc thỏa thuận bằng văn bản với các chủ nợ để xử lý trong đó có việc chuyển nợ phải trả thành vốn góp cổ phần.

Việc chuyển nợ phải trả tại thời điểm xác định giá trị đơn vị sự nghiệp thành vốn góp cổ phần phải được quy định trong phương án chuyển đổi, công khai trong bản cáo bạch bán cổ phần lần đầu và được thực hiện thông qua kết quả đấu giá thành công của chủ nợ. Theo đó chủ nợ tham gia mua cổ phần tại cuộc bán đấu giá công khai cổ phần lần đầu ra công chúng và quy đổi số lượng cổ phần tương ứng với số nợ theo kết quả đấu giá thành công của chủ nợ.

3. Nợ thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước:

a) Đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm nộp thuế và các khoản nợ ngân sách nhà nước trước khi chuyển đổi;

b) Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước thì công ty cổ phần có trách nhiệm kế thừa toàn bộ các khoản nợ.

4. Trong quá trình thực hiện chuyển đổi, nếu đơn vị sự nghiệp công lập có khó khăn về khả năng thanh toán các khoản nợ vay quá hạn của các tổ chức tín dụng (bao gồm cả Ngân hàng Phát triển Việt Nam) thì xử lý nợ theo quy định hiện hành của Nhà nước về xử lý nợ tồn đọng.

Điều 18. Xử lý các khoản đầu tư tài chính

1. Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi kế thừa các khoản đầu tư tài chính khác thì toàn bộ số vốn này được xác định theo nguyên tắc quy định tại Điều 27 Nghị định này.

2. Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi không kế thừa các khoản đầu tư tài chính thì báo cáo Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh để xử lý như sau:

a) Chuyển giao khoản đầu tư tài chính cho đơn vị khác;

b) Chuyển nhượng khoản đầu tư tài chính cho các nhà đầu tư khác theo quy định của pháp luật;

c) Trường hợp đến thời điểm xác định giá trị mà đơn vị sự nghiệp công lập vẫn không thể bán hoặc chuyển giao được khoản đầu tư cho đối tác khác thì phải kế thừa theo quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Đối với giá trị vốn đầu tư tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài mà trong Hợp đồng hoặc Giấy phép đầu tư góp vốn có điều khoản cam kết khi kết thúc thời hạn hoạt động của các doanh nghiệp này, toàn bộ tài sản của doanh nghiệp phải chuyển giao không bồi hoàn cho bên Việt Nam mà đơn vị sự nghiệp công lập tiếp tục kế thừa phải được tính vào giá trị đơn vị sự nghiệp công lập theo nguyên tắc quy định tại Điều 25 Nghị định này. Khi doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài kết thúc thời hạn hoạt động trong Hợp đồng hoặc Giấy phép đầu tư, công ty cổ phần phải chuyển giao tài sản không bồi hoàn cho Nhà nước Việt Nam quản lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước. Đơn vị sự nghiệp công lập phải công bố công khai cho các nhà đầu tư biết và quy định rõ trong biên bản bàn giao và điều lệ công ty cổ phần nội dung này.

Điều 19. Xử lý một số nội dung đặc thù khác của đơn vị sự nghiệp công lập

1. Đối với số dư nguồn cải cách tiền lương: Đến thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập có số dư nguồn cải cách tiền lương thì được tính vào giá trị phần vốn nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Đối với khoản chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm xác định giá trị đơn vị (nếu có), đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi thực hiện đánh giá lại theo quy định và không thực hiện hạch toán vào kết quả hoạt động của đơn vị; số dư khoản chênh lệch tỷ giá này, đơn vị tiếp tục theo dõi trong giai đoạn từ thời điểm xác định giá trị đơn vị đến thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần.

3. Chênh lệch thu lớn hơn chi tại thời điểm xác định giá trị đơn vị sự nghiệp được xử lý theo quy định hiện hành của Nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Đối với tài sản phục vụ hoạt động dự án sử dụng vốn nhà nước do đơn vị sự nghiệp công lập làm chủ dự án, đơn vị bàn giao cho công ty cổ phần tiếp tục quản lý, sử dụng theo quy định tại Mục 1 Chương VI của Luật quản lý, sử dụng tài sản công. Sau khi dự án kết thúc và có quyết định của cơ quan có thẩm quyền, công ty cổ phần xử lý tài sản theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền.

5. Đối với tài sản là kết quả của quá trình thực hiện dự án nhưng chưa bàn giao đưa vào sử dụng, đơn vị bàn giao cho doanh nghiệp chuyển đổi để thực hiện hạch toán nguyên giá tạm tính theo

quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính về chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Giá trị tài sản công được bàn giao cho công ty cổ phần quản lý được tính vào giá trị phần vốn nhà nước của đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi.

6. Đối với tài sản đặc biệt, tài sản chuyên dùng thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh, tài sản kết cấu hạ tầng không thực hiện giao vốn cho doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập bàn giao cho công ty cổ phần tiếp tục quản lý hoặc xử lý theo hình thức khác theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Các tài sản công tiếp tục giao công ty cổ phần quản lý không tính vào phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần được quản lý, sử dụng theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn.

Điều 20. Xử lý tài chính tại thời điểm đơn vị sự nghiệp công lập chính thức chuyển thành công ty cổ phần

1. Đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi tiếp tục thực hiện các quy định về cơ chế tài chính, phân phối kết quả tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập từ thời điểm xác định giá trị đơn vị đến thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần.

2. Tại thời điểm đơn vị được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cổ phần lần đầu, đơn vị lập báo cáo tài chính theo chế độ quy định đối với đơn vị sự nghiệp công lập để thực hiện chuyển giao cho công ty cổ phần, trong đó:

a) Đối với đầu tư tài sản cố định, đầu tư xây dựng công trình còn dở dang khi xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập nhưng đến thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần hoàn thành đầu tư và được cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 40 Nghị định này phê duyệt quyết toán nếu có chênh lệch so với thời điểm xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập thì được điều chỉnh theo quyết toán đã được phê duyệt.

b) Mức trích khấu hao tài sản cố định là mức đăng ký với cơ quan thuế trước khi thực hiện xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập.

Đối với hao mòn tài sản cố định từ thời điểm xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập đến thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần dẫn tới giảm vốn nhà nước, đơn vị báo cáo cơ quan quyết định chuyển đổi cho phép bù trừ vào khoản chênh lệch tăng giữa giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần với giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại thời điểm xác định giá trị đơn vị sự nghiệp. Đồng thời, đơn vị phải đăng ký mức trích khấu hao tài sản cố định này với cơ quan thuế để thực hiện trích khấu hao tài sản cố định theo quy định áp dụng cho doanh nghiệp. Trường hợp khoản chênh lệch tăng giữa giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần với giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại thời điểm xác định giá trị đơn vị sự nghiệp không đủ để bù trừ thì phần phần còn thiếu được giảm trừ vào giá trị phần vốn nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi.

c) Đối với khoản chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần (nếu có), đơn vị đánh giá lại theo quy định và không thực hiện hạch toán vào kết quả hoạt động của đơn vị; số dư khoản chênh lệch tỷ giá tại thời điểm này, đơn vị thực hiện chuyển giao cho công ty cổ phần theo dõi và xử lý theo quy định.

d)) Đối với cổ phiếu đơn vị sự nghiệp công lập được nhận thêm từ sau thời điểm xác định giá trị đơn vị đến thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần mà không phải trả tiền, đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi căn cứ số lượng cổ phiếu nhận được để ghi tăng giá trị vốn nhà nước theo giá được xác định tại thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần và các nguyên tắc quy định tại Điều 27 Nghị định này, đồng thời ghi tăng giá trị khoản đầu tư tài chính.

đ) Chênh lệch thu lớn hơn chi từ giai đoạn xác định giá trị đơn vị sự nghiệp đến thời điểm được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cổ phần lần đầu được xử lý theo quy định hiện hành của Nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

e) Khoản trích lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, các quỹ khác và khoản chênh lệch vốn nhà nước tăng từ thời điểm xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập đến khi chính thức chuyển thành công ty cổ phần sau khi trừ các khoản chi theo quy định được nộp về ngân sách nhà nước theo quy định Nghị định hướng dẫn Luật Ngân sách nhà nước về thu, sử dụng nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước doanh nghiệp, chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.

Trường hợp phát sinh chênh lệch giảm giá trị phần vốn nhà nước thì đơn vị có trách nhiệm báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định chuyển đổi để phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra, làm rõ nguyên nhân, xác định trách nhiệm tập thể, cá nhân và xử lý như sau:

- Nếu do nguyên nhân khách quan (do thiên tai, dịch họa, do Nhà nước thay đổi chính sách hoặc các nguyên nhân bất khả kháng khác) đơn vị báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định chuyển đổi xem xét, quyết định việc sử dụng tiền thu từ bán cổ phần để bù đắp tổn thất sau khi trừ đi bồi thường của bảo hiểm (nếu có). Trường hợp tiền thu từ bán cổ phần không đủ bù đắp thì cơ quan có thẩm quyền quyết định chuyển đổi xem xét thông qua Đại hội đồng cổ đông để điều chỉnh quy mô, cơ cấu vốn điều lệ của đơn vị.

- Nếu do nguyên nhân chủ quan:

+ Trường hợp phát sinh chênh lệch giảm do không xử lý dứt điểm các tồn tại về tài chính theo quy định hiện hành của nhà nước khi xác định giá trị phần vốn nhà nước tại đơn vị thì phải xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan có liên quan (đơn vị, cơ quan tư vấn định giá và cơ quan quyết định xác định giá trị đơn vị sự nghiệp chuyển đổi) để xử lý bồi thường vật chất.

+ Trường hợp phát sinh chênh lệch giảm do điều hành thì các cán bộ quản lý của đơn vị đó có trách nhiệm bồi thường toàn bộ tổn thất do chủ quan gây ra theo quy định hiện hành.

+ Trường hợp vì lý do bất khả kháng mà người có trách nhiệm bồi thường không có khả năng thực hiện việc bồi thường theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền thì phần tổn thất còn lại được xử lý như trường hợp do nguyên nhân khách quan theo quy định tại điểm a khoản này.

g) Đối với kinh phí do Ngân sách nhà nước cấp để thực hiện các dự án, chương trình mục tiêu quốc gia, các đề tài khoa học - công nghệ, kinh phí các dự án ODA và các viện trợ khác có thành tài sản, đến thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần vẫn chưa thực hiện xong thì xử lý như sau:

- Trường hợp đơn vị sau chuyển đổi có nhu cầu tiếp nhận, sử dụng tài sản hình thành từ chương trình, dự án, đề tài khoa học - công nghệ (Phương án chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập phải ghi rõ nội dung này): Kinh phí hình thành tài sản nêu trên được ghi tăng phần vốn nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần.

- Trường hợp đơn vị sau chuyển đổi không có nhu cầu sử dụng tài sản hình thành từ dự án, chương trình, đề tài khoa học công nghệ: Kinh phí đã cấp cho đơn vị sự nghiệp công lập không ghi tăng giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm đơn vị chính thức chuyển thành công ty cổ phần. Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh xem xét xử lý theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn.

- Trường hợp cơ quan quản lý cấp trên có văn bản dừng thực hiện thì đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm nộp lại ngân sách nhà nước hoặc hủy dự toán tại kho bạc nhà nước hoặc xử lý theo cơ chế tài chính của chương trình do cơ quan có thẩm quyền ban hành (nếu có).

h) Đối với kinh phí được cấp để đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức, kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia không hình thành tài sản: đơn vị sự nghiệp công lập được tiếp tục thực hiện hoạt động đào tạo bồi dưỡng đến thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần. Đến thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần, số kinh phí còn lại hoặc không sử dụng hết phải nộp vào ngân sách nhà nước. Khoản kinh phí do ngân sách nhà nước cấp sẽ được quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Đối với đơn vị lựa chọn hình thức chuyển đổi theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định này thì ngân sách nhà nước không tiếp tục cấp kinh phí, trường hợp trong giai đoạn từ thời điểm xác định giá trị đến thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần vẫn được cấp kinh phí thì đơn vị phải hoàn trả số kinh phí này và bố trí nguồn vốn khác để thực hiện.

i) Khi lập báo cáo tài chính tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần để chuyển giao từ đơn vị sự nghiệp công lập sang công ty cổ phần, đơn vị sự nghiệp công lập không phải thực hiện trích nguồn thực hiện cải cách tiền lương. Trường hợp khi lập báo cáo tài chính thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần để chuyển giao nêu còn số dư nguồn cải cách tiền lương, đơn vị phải tính vào vốn nhà nước và thực hiện quyết toán tiền thu từ cổ phần đơn vị theo quy định.

4. Trong thời gian 90 ngày kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cổ phần lần đầu, đơn vị sự nghiệp công lập phải hoàn thành các công việc sau:

a) Lập báo cáo tài chính tại thời điểm đăng ký doanh nghiệp cổ phần lần đầu theo chế độ kế toán quy định đối với doanh nghiệp;

Căn cứ vào giá trị đơn vị sự nghiệp công lập đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định, đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi có trách nhiệm điều chỉnh số liệu trong sổ kế toán;

b) Thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính;

c) Quyết toán thuế và các khoản phải nộp ngân sách với cơ quan thuế;

d) Quyết toán các khoản kinh phí ngân sách nhà nước; các khoản viện trợ, vay nợ nước ngoài; các khoản phí được khấu trừ và để lại theo quy định của pháp luật phí, lệ phí;

đ) Sau khi hoàn thành các quy định tại điểm a, b, c và d khoản này, đơn vị sự nghiệp công lập đề nghị cơ quan quyết định chuyển đổi phê duyệt giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần và quyết toán: Tiền thu về chuyển đổi, chi trả chế độ cho người lao động dôi dư, chi phí chuyển đổi theo quy định.

5. Trong thời gian 60 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị phê duyệt giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần của đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi, cơ quan quyết định chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm phối hợp với cơ quan liên

quan thực hiện kiểm tra, xử lý các tồn tại tài chính và ban hành quyết định phê duyệt quyết toán tài chính, quyết toán số tiền thu từ cổ phần hóa, quyết toán chi phí chuyển đổi, quyết toán kinh phí hỗ trợ cho người lao động dôi dư và quyết định công bố giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại thời điểm đơn vị sự nghiệp công lập chính thức chuyển thành công ty cổ phần, xác định số phải nộp bổ sung theo quy định về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp (nếu có).

6. Căn cứ quyết định phê duyệt của cơ quan quyết định chuyển đổi, đơn vị có trách nhiệm lập lại báo cáo tài chính tại thời điểm được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cổ phần lần đầu làm căn cứ bàn giao sang công ty cổ phần.

Điều 21. Xử lý tài chính đối với các tài sản được hình thành từ nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp cho các dự án, chương trình, đề án và quyết toán sau thời điểm đơn vị sự nghiệp công lập chính thức chuyển thành công ty cổ phần

Đối với các dự án, chương trình, đề tài do ngân sách nhà nước cấp mà công ty cổ phần tiếp tục triển khai sau chuyển đổi thì được quyết toán theo quy định của pháp luật hiện hành. Tài sản hình thành được bàn giao cho công ty cổ phần, được đánh giá và ghi tăng giá trị phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần chênh lệch giữa giá trị được đánh giá lại và giá trị tài sản đã ghi nhận tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần. Trên cơ sở phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần được xác định lại, công ty cổ phần có trách nhiệm điều chỉnh vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ theo quy định của pháp luật.

Chương III

XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP CHUYỂN ĐỔI

Điều 22. Tư vấn xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi

1. Đơn vị sự nghiệp công lập được thuê tổ chức tư vấn để xác định giá trị đơn vị, xác định giá khởi điểm, xây dựng phương án cổ phần hóa và bán cổ phần lần đầu. Đơn vị tổ chức tư vấn được thuê phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn cung cấp dịch vụ thực hiện tư vấn để xác định giá trị doanh nghiệp.

2. Bộ trưởng, người đứng đầu cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định lựa chọn tổ chức tư vấn có đủ các tiêu chuẩn quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều này để xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi. Việc lựa chọn đơn vị tư vấn xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện theo quy định của Luật đấu thầu, Luật giá và các văn bản hướng dẫn.

3. Tổ chức tư vấn xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập được lựa chọn các phương pháp xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập thích hợp, bảo đảm các nguyên tắc quy định tại Nghị định này, quy định của pháp luật về giá, thẩm định giá, pháp luật về đất đai và pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; hoàn thành theo đúng thời hạn, đúng các cam kết trong hợp đồng đã ký. Đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, trung thực các thông tin liên quan đến đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi cho tổ chức tư vấn để sử dụng trong quá trình định giá.

4. Các tổ chức tư vấn trong nước cung cấp dịch vụ tư vấn để xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi phải có đủ các tiêu chuẩn sau:

a) Các công ty kiểm toán, công ty chứng khoán, doanh nghiệp thẩm định giá được thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo quy định của pháp luật;

b) Có ít nhất 05 năm kinh nghiệm (60 tháng hoạt động liên tục tính đến thời điểm nộp hồ sơ đăng ký cung cấp dịch vụ tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp) về một trong các lĩnh vực: thẩm định giá, kiểm toán, kế toán, tư vấn tài chính, tư vấn chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp.

c) Không nằm trong diện giải thể, phá sản, tổ chức lại hoặc kiểm soát đặc biệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

d) Có ít nhất 03 thẩm định viên về giá đã được Bộ Tài chính cấp thẻ thẩm định viên về giá theo quy định của pháp luật, đăng ký hành nghề tại doanh nghiệp tư vấn thẩm định giá. Các thẩm định viên về giá phải là người có hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc hợp đồng lao động xác định thời hạn theo quy định Bộ luật lao động với doanh nghiệp đăng ký tham gia tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp.

đ) Đáp ứng các tiêu chí về số lượng, chất lượng của đội ngũ nhân viên làm việc trong các lĩnh vực, ngành nghề mà tổ chức đang hoạt động;

e) Không vi phạm các quy định của pháp luật trong lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh từ hình thức bị xử lý phạt vi phạm hành chính trở lên trong 05 năm liền trước năm đăng ký thực hiện;

g) Có quy trình nghiệp vụ xác định giá trị doanh nghiệp phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần và các tiêu chuẩn thẩm định giá.

h) Thuộc danh sách các tổ chức tư vấn định giá được phép cung cấp dịch vụ tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa, xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi thành công ty cổ phần được Bộ Tài chính công bố hàng năm.

5. Các tổ chức tư vấn nước ngoài được cung cấp dịch vụ tư vấn để xác định giá trị doanh nghiệp khi có đủ các tiêu chuẩn sau:

a) Là tổ chức hoạt động trong các lĩnh vực thẩm định giá, kiểm toán, kế toán, tư vấn tài chính, tư vấn chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp theo pháp luật tại nước đặt trụ sở chính;

b) Có uy tín, năng lực, thương hiệu và có ít nhất 05 năm kinh nghiệm (60 tháng hoạt động liên tục tính đến thời điểm nộp hồ sơ đăng ký cung cấp dịch vụ tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp) về một trong các lĩnh vực: Thẩm định giá, kiểm toán, kế toán, tư vấn tài chính, tư vấn chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp;

6. Trách nhiệm của tổ chức tư vấn để xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập:

a) Tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan trong quá trình thực hiện nghiệp vụ xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi và thực hiện hợp đồng đã ký kết với khách hàng;

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập;

c) Phải bồi thường thiệt hại do vi phạm các quy định của pháp luật trong quá trình thực hiện dịch vụ tư vấn định giá hoặc bị xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật;

d) Giải trình hoặc cung cấp các thông tin, số liệu liên quan đến kết quả xác định giá trị doanh nghiệp khi có khiếu nại hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh, Kiểm toán nhà nước, Bộ Tài chính và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan;

đ) Bảo mật thông tin về khách hàng; lưu trữ hồ sơ, tài liệu về đơn vị sự nghiệp công lập đã thực hiện xác định giá trị;

e) Không được tham gia cung cấp dịch vụ tư vấn định giá trong các trường hợp sau: Người quản lý doanh nghiệp (theo quy định tại Luật doanh nghiệp năm), kế toán trưởng (hoặc người phụ trách kế toán), thẩm định viên về giá của tổ chức tư vấn định giá là người có liên quan (theo quy định tại Luật doanh nghiệp) với đơn vị sự nghiệp công lập chuyên đổi

Điều 23. Phương pháp áp dụng, căn cứ và thời điểm xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập

1. Căn cứ tình hình, đặc điểm của đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức tư vấn xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập lựa chọn các phương pháp xác định giá trị thích hợp theo quy định của pháp luật giá và thẩm định giá để xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập.

Giá trị đơn vị sự nghiệp công lập và giá trị vốn nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập được xác định và công bố không được thấp hơn giá trị đơn vị sự nghiệp công lập và giá trị vốn nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập được xác định theo phương pháp tài sản quy định tại Nghị định này.

Mỗi đơn vị sự nghiệp công lập chuyên đổi phải được áp dụng tối thiểu 02 phương pháp xác định giá trị khác nhau trình cơ có thẩm quyền quy định tại Điều 40 xem xét, quyết định. Trường hợp chỉ sử dụng 01 phương pháp để xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức tư vấn xác định giá trị phải báo cáo lý do không đủ cơ sở áp dụng các phương pháp khác để cơ quan có thẩm quyền quyết định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập xem xét, quyết định.

2. Căn cứ để xác định giá trị theo phương pháp tài sản gồm:

- Quyết định và biên bản bàn giao tài sản của chủ sở hữu cho đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chuyên đổi (nếu có), báo cáo tài chính, số liệu theo sổ kế toán của đơn vị tại thời điểm xác định giá trị.
- Tài liệu kiểm kê, phân loại và đánh giá chất lượng tài sản của đơn vị tại thời điểm xác định giá trị.
- Giá thị trường của tài sản tại thời điểm tổ chức định giá.

3. Thời điểm xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập chuyển thành công ty cổ phần do cơ quan có thẩm quyền lựa chọn phù hợp với phương pháp tài sản, là ngày khóa sổ kế toán lập báo cáo tài chính quý hoặc năm gần nhất sau thời điểm quyết định chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 24. Giá trị của đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi theo phương pháp tài sản

1. Giá trị thực tế của đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi là tổng giá trị toàn bộ tài sản của đơn vị tại thời điểm xác định giá trị đơn vị sau khi đánh giá lại có tính đến giá trị nhân hiệu, tên thương mại của đơn vị.

2. Giá trị thực tế vốn nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập bằng giá trị thực tế của đơn vị trừ (-) các khoản nợ thực tế phải trả và không bao gồm số dư khoản chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ.

Điều 25. Nguyên tắc xác định giá trị tài sản của đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi

1. Việc xác định giá trị nhãn hiệu, tên thương mại của đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện theo tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam, quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ và pháp luật có liên quan. Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể nội dung này.
2. Đối với các tài sản khác được xác định trên cơ sở nguyên giá phù hợp với giá trị thị trường của tài sản cùng loại hoặc có tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng, xuất xứ tương đương nhân với tỷ lệ chất lượng còn lại tại thời điểm xác định giá trị, nhưng không thấp hơn 20% giá trị tài sản mua mới.
3. Đối với tài sản vô hình, đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi có nhu cầu tiếp tục sử dụng phải xác định lại giá trị tài sản vô hình để tính vào giá trị đơn vị sự nghiệp công lập. Việc xác định lại giá trị tài sản vô hình phải tuân thủ theo quy định của pháp luật về thẩm định giá, do tổ chức có chức năng thẩm định giá xác định.
4. Giá trị tài sản công được giao cho công ty cổ phần chuyển đổi từ đơn vị sự nghiệp công lập quản lý phải được tính vào phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Trường hợp các tài sản công giao công ty cổ phần chuyển đổi từ đơn vị sự nghiệp công lập quản lý không tính vào phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thì được quản lý, sử dụng theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn.

Điều 26. Các khoản sau đây không tính vào giá trị đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi

1. Giá trị những tài sản quy định tại các khoản 3 Điều 11 Nghị định này.
2. Các khoản nợ phải thu không có khả năng thu hồi.
3. Tài sản tiếp tục giao doanh nghiệp chuyển đổi quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Điều 27. Xác định giá trị các khoản đầu tư tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi

1. Giá trị khoản đầu tư của đơn vị sự nghiệp công lập vào công ty cổ phần đã niêm yết trên thị trường chứng khoán được xác định theo giá tham chiếu của cổ phiếu giao dịch trên thị trường chứng khoán tại thời điểm xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập. Trường hợp tại thời điểm xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập không có giao dịch thì xác định theo giá tham chiếu phiên giao dịch trước liền kề gần nhất với thời điểm xác định giá trị.

Giá trị khoản đầu tư của đơn vị sự nghiệp công lập vào công ty cổ phần đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCOM) được xác định là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại thời điểm xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập. Trường hợp tại thời điểm xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập không có giao dịch thì xác định theo giá giao dịch bình quân trên hệ thống của ngày trước liền kề gần nhất với thời điểm xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập. Trường hợp cổ phiếu của công ty cổ phần đã đăng ký giao dịch trên thị trường UPCOM mà không có giao dịch trong vòng 30 ngày trước thời điểm xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập thì được xác định theo quy định tại điểm a, điểm b và Điểm c Khoản 3 Điều này.

Trường hợp giá trên thị trường chứng khoán hoặc giá trên thị trường UPCOM thấp hơn mệnh giá (10.000 đồng) nhưng công ty cổ phần có vốn góp của doanh nghiệp cổ phần hóa hoạt động kinh doanh có lãi thì giá trị vốn góp của doanh nghiệp cổ phần hóa vào công ty cổ phần này được xác định theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 3 Điều này.

3. Giá trị đầu tư của đơn vị sự nghiệp công lập tại các doanh nghiệp khác (ngoài các trường hợp được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này) được xác định trên cơ sở tỷ lệ vốn thực góp nhân (x) với giá trị vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp khác:

a) Tỷ lệ vốn thực góp của đơn vị sự nghiệp công lập là tỷ lệ % của vốn thực tế đã góp của đơn vị sự nghiệp công lập so với tổng số vốn thực góp (vốn góp của các chủ sở hữu) của doanh nghiệp khác;

b) Giá trị vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp khác được xác định theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán cùng với thời điểm xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập. Trường hợp đơn vị có vốn góp của đơn vị sự nghiệp công lập chưa kiểm toán báo cáo tài chính thì căn cứ vào giá trị vốn chủ sở hữu theo báo cáo tài chính chưa được kiểm toán cùng thời điểm xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập. Trường hợp đơn vị có vốn góp của đơn vị sự nghiệp công lập không lập báo cáo tài chính cùng thời điểm xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập thì căn cứ theo báo cáo tài chính gần nhất trước thời điểm xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập để tính toán;

c) Trường hợp giá trị vốn đầu tư của đơn vị sự nghiệp công lập tại doanh nghiệp khác khi đánh giá, xác định lại có giá trị thực tế thấp hơn giá trị ghi trên sổ sách kế toán của đơn vị sự nghiệp công lập thì được xác định theo giá trị thực tế xác định lại nhưng không thấp hơn không (0) đồng;

d) Việc chuyển đổi giá trị vốn góp của đơn vị sự nghiệp công lập tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn từ hai thành viên trở lên đang hoạt động tại nước ngoài được thực hiện theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi đơn vị sự nghiệp công lập thường xuyên có giao dịch tại thời điểm xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 28. Công bố giá trị đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi

1. Căn cứ hồ sơ xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi do tổ chức tư vấn định giá xây dựng, Ban Chỉ đạo chuyển đổi thẩm tra về trình tự, thủ tục và cách xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi theo quy định, báo cáo cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 40 Nghị định này để ban hành quyết định công bố giá trị đơn vị sự nghiệp công lập.

Thời gian thực hiện xử lý tài chính và tổ chức tư vấn định giá xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi (từ thời điểm xác định giá trị đến thời điểm công bố giá trị đơn vị) phải đảm bảo không quá 12 tháng; đối với các đơn vị phải thực hiện Kiểm toán nhà nước thời gian không quá 15 tháng.

Trường hợp quá thời hạn trên chưa công bố được giá trị đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi, cơ quan có thẩm quyền nêu trên quyết định điều chỉnh thời điểm xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi để tổ chức xử lý tài chính và xác định giá trị theo quy định; đồng thời tiến hành kiểm điểm, xử lý trách nhiệm và bồi thường vật chất các chi phí phát sinh do các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc kéo dài thời gian công bố giá trị.

2. Cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm xem xét, quyết định và công bố giá trị đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận đủ hồ sơ (bao gồm cả Kết luận của Kiểm toán nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi quy định tại Điều 31 Nghị định này).

3. Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền có quyết định công bố giá trị đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi có trách nhiệm bảo quản và bàn giao các khoản nợ đã loại

trừ khi xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi theo quy định cho Công ty Mua bán nợ Việt Nam.

Điều 29. Sử dụng kết quả xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi

Kết quả công bố giá trị đơn vị sự nghiệp công lập của cơ quan có thẩm quyền là cơ sở để phê duyệt giá trị đơn vị sự nghiệp công lập, xác định quy mô vốn điều lệ, cơ cấu cổ phần phát hành lần đầu và giá khởi điểm để thực hiện đấu giá bán cổ phần.

Đơn vị sự nghiệp công lập căn cứ kết quả xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập đã được công bố để điều chỉnh lại sổ sách kế toán theo quy định tại Khoản 4 Điều 20 Nghị định này.

Điều 30. Điều chỉnh lại giá trị đơn vị sự nghiệp công lập

1. Cơ quan có thẩm quyền quyết định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi xem xét, quyết định điều chỉnh lại giá trị đơn vị đã công bố theo quy định trong trường hợp sau:

a) Có những nguyên nhân khách quan (thiên tai, dịch họa, chính sách Nhà nước thay đổi hoặc do các nguyên nhân bất khả kháng khác) làm ảnh hưởng đến giá trị những tài sản của đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi.

b) Phát hiện những sai lệch trong quá trình xác định giá trị đơn vị của tổ chức tư vấn hoặc đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi.

2. Việc điều chỉnh lại giá trị đơn vị đã công bố quy định tại khoản 1 Điều này chỉ áp dụng đối với các đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi chưa thực hiện bán đấu giá công khai ra công chúng.

3. Sau 09 tháng kể từ thời điểm công bố giá trị đơn vị mà đơn vị sự nghiệp công lập chưa thực hiện việc bán đấu giá công khai ra công chúng thì phải tổ chức xác định lại giá trị đơn vị, ngoại trừ các trường hợp đặc thù theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 31. Kiểm toán nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi

1. Kiểm toán nhà nước thực hiện kiểm toán đối với đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ.

2. Trách nhiệm của Kiểm toán nhà nước và các cơ quan liên quan:

a) Sau khi có kết quả tư vấn định giá, Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh có trách nhiệm gửi văn bản kèm theo hồ sơ đề nghị cơ quan Kiểm toán nhà nước thực hiện kiểm toán kết quả tư vấn định giá và xử lý các vấn đề tài chính trước khi chính thức công bố giá trị đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi.

b) Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của cơ quan có thẩm quyền, Kiểm toán nhà nước có trách nhiệm tổ chức thực hiện kiểm toán kết quả tư vấn định giá và xử lý tài chính đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi. Thời gian hoàn thành, công bố kết quả kiểm toán không quá 60 ngày làm việc kể từ ngày tiến hành kiểm toán. Kiểm toán nhà nước chịu trách nhiệm về kết quả kiểm toán theo quy định của pháp luật.

c) Đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi và tổ chức tư vấn định giá có trách nhiệm giải trình, cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu có liên quan đến công tác xác định giá trị đơn vị và xử lý các vấn đề tài chính trước khi định giá theo yêu cầu của Kiểm toán nhà nước.

3. Xử lý kết quả kiểm toán:

Căn cứ kết quả kiểm toán của Kiểm toán nhà nước, Bộ trưởng, người đứng đầu cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, chủ tịch UBND cấp tỉnh xem xét, quyết định công bố giá trị đơn vị sự nghiệp công lập và triển khai các bước tiếp theo của quá trình cổ phần hóa theo quy định.

Trường hợp Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh không thống nhất với kết quả Kiểm toán nhà nước công bố thì tổ chức trao đổi lại để thống nhất. Trường hợp không thống nhất thì báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định trước khi công bố giá trị đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi theo thẩm quyền.

Chương IV

BÁN CỔ PHẦN LẦN ĐẦU VÀ QUẢN LÝ SỬ DỤNG TIỀN THU TỪ CHUYỂN ĐỔI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

Điều 32. Xác định vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ

1. Căn cứ kết quả công bố giá trị phần vốn nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi và kế hoạch sản xuất, kinh doanh của các năm sau khi chuyển thành công ty cổ phần, cơ quan có thẩm quyền quyết định phương án chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập quyết định quy mô và cơ cấu vốn điều lệ:

a) Trường hợp giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại đơn vị lớn hơn mức vốn điều lệ cần thiết cho hoạt động của doanh nghiệp mà doanh nghiệp không thuộc diện Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối thì cơ quan có thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án chuyển đổi xác định điều chỉnh vốn điều lệ theo nhu cầu thực tế. Phần chênh lệch giữa giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp với mức vốn điều lệ xác định được nộp về ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 35 Nghị định này.

b) Trường hợp phát hành thêm cổ phiếu, vốn điều lệ được xác định bằng giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại đơn vị và giá trị cổ phần phát hành thêm tính theo mệnh giá cổ phiếu.

2. Trên cơ sở vốn điều lệ đã được xác định, cơ quan quyết định chuyển đổi quyết định cơ cấu vốn cổ phần lần đầu, bao gồm:

a) Cổ phần nhà nước nắm giữ theo tiêu chí phân loại đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi được Thủ tướng Chính phủ công bố trong từng thời kỳ;

b) Cổ phần bán cho tổ chức công đoàn cơ sở tại đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi:

Công đoàn cơ sở được sử dụng nguồn quỹ công đoàn để mua cổ phần nhưng không quá 3% vốn điều lệ. Số cổ phần này do tổ chức công đoàn nắm giữ nhưng không được chuyển nhượng trong vòng 03 năm kể từ thời điểm đơn vị sự nghiệp công lập chuyển thành công ty cổ phần; giá bán cổ phần ưu đãi cho tổ chức công đoàn bằng mệnh giá (10.000 đồng/cổ phần).

c) Cổ phần bán cho người lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định tại Điều 37 Nghị định này;

d) Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược (nếu có) theo quy định tại Điều 6 Nghị định này.

đ) Cổ phần bán đấu giá công khai ra công chúng tối thiểu bằng 20% vốn điều lệ.

3. Trường hợp số lượng cổ phần bán ưu đãi cho người lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi (tính theo mức ưu đãi tối đa) lớn hơn số lượng cổ phần dự kiến phát hành còn lại (sau khi đã trừ đi số cổ phần Nhà nước nắm giữ và số cổ phần bán cho các nhà đầu tư, tổ chức Công đoàn theo quy định tại các điểm a, b, d, đ khoản 2 Điều này) và đơn vị sự nghiệp công lập

chuyển đổi không thuộc diện Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối thì cơ quan phê duyệt phương án chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập xem xét, quyết định điều chỉnh giảm số lượng cổ phần Nhà nước nắm giữ để tăng số lượng cổ phần ưu đãi cho người lao động.

Điều 33. Xử lý số lượng cổ phần không bán hết và điều chỉnh lại vốn điều lệ, cơ cấu vốn điều lệ theo kết quả bán cổ phần

1. Căn cứ phương án chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Ban chỉ đạo thực hiện bán cổ phần cho người lao động và tổ chức công đoàn trong đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi. Số lượng cổ phần người lao động và tổ chức công đoàn từ chối mua theo phương án chuyển đổi, Ban chỉ đạo báo cáo cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án chuyển đổi quy định tại Điều 40 Nghị định này bổ sung vào số lượng cổ phần bán đấu giá công khai ra công chúng.

2. Căn cứ kết quả bán đấu giá cổ phần, Ban chỉ đạo chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập báo cáo cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh lại vốn điều lệ, cơ cấu vốn điều lệ đảm bảo nguyên tắc:

- Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi theo hình thức bán một phần vốn nhà nước kết hợp phát hành thêm cổ phiếu hoặc bán toàn bộ vốn nhà nước kết hợp phát hành thêm cổ phiếu mà cổ phiếu phát hành ra không được bán hết thì xác định số cổ phần bán được là số cổ phần phát hành thêm theo phương án chuyển đổi được phê duyệt. Trường hợp tổng số cổ phần bán được theo các hình thức quy định (bao gồm cả số cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược) lớn hơn số cổ phần phát hành thêm theo phương án chuyển đổi thì phần chênh lệch tăng được xác định là cổ phần bán phần vốn nhà nước.

- Số cổ phần bán ưu đãi cho người lao động được xác định là số cổ phần bán phần vốn nhà nước.

3. Trường hợp không có nhà đầu tư nào đăng ký mua cổ phần, Ban Chỉ đạo thực hiện bán cổ phần cho người lao động và tổ chức công đoàn trong đơn vị sự nghiệp theo phương án chuyển đổi đã duyệt, đồng thời thực hiện các thủ tục để chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần, số lượng cổ phần chưa bán được sẽ được điều chỉnh lại vốn điều lệ, cơ cấu vốn điều lệ theo quy định tại Khoản 2 Điều này.

4. Trường hợp chỉ có 01 nhà đầu tư đăng ký mua cổ phần, Ban Chỉ đạo thực hiện thỏa thuận bán cổ phần cho nhà đầu tư đã đăng ký mua cổ phần với giá bán không thấp hơn giá khởi điểm với khối lượng đã đăng ký mua hợp lệ. Nếu nhà đầu tư không mua, đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Trường hợp sau khi bán đấu giá công khai tất cả các nhà đầu tư trúng đấu giá trong cuộc đấu giá công khai đều từ chối mua, đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều này.

6. Trường hợp đã bán được một phần số cổ phần chào bán trong cuộc đấu giá công khai, số lượng cổ phần còn lại chưa bán được trong cuộc đấu giá công khai (bao gồm cả số lượng cổ phần các nhà đầu tư đã trúng giá nhưng từ chối mua) được thực hiện theo trình tự sau:

a) Ban Chỉ đạo tiếp tục thông báo đến các nhà đầu tư đã tham gia đấu giá hợp lệ (không bao gồm các nhà đầu tư đã trúng đấu giá trong cuộc đấu giá công khai) để bán thỏa thuận cho các nhà đầu tư này theo đúng khối lượng đã đăng ký và mức giá đã đặt mua tại phiên đấu giá theo nguyên tắc lựa chọn giá thỏa thuận từ mức giá đã trả cao nhất xuống mức thấp của cuộc đấu giá đã công bố trở xuống cho đủ số lượng cổ phần còn phải bán.

b) Nếu không bán hết cổ phần cho các nhà đầu tư sau khi đã thỏa thuận, Ban Chỉ đạo tiếp tục thông báo đến các nhà đầu tư đã trúng đấu giá trong cuộc đấu giá công khai (không bao gồm các nhà đầu tư đã trúng đấu giá nhưng từ chối mua) để thỏa thuận bán cho các nhà đầu tư này với giá bán là mức giá đã đặt mua tại phiên đấu giá của từng nhà đầu tư theo nguyên tắc lựa chọn giá thỏa thuận từ mức giá đã trả cao nhất xuống mức thấp của cuộc đấu giá đã công bố trở xuống cho đủ số lượng cổ phần còn phải bán.

c) Trường hợp số lượng cổ phiếu không bán hết theo quy định tại điểm a và b khoản này, doanh nghiệp cổ phần hóa thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều này.

Điều 34. Thời hạn hoàn thành việc bán cổ phần

Trong thời hạn 04 tháng, kể từ ngày quyết định phê duyệt phương án chuyển đổi, đơn vị sự nghiệp công lập phải hoàn thành việc bán cổ phần (kể cả bán cổ phần theo phương thức bảo lãnh phát hành và bán thỏa thuận trực tiếp).

Điều 35. Quản lý và sử dụng tiền thu từ chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập

1. Xác định số tiền thu từ bán cổ phần lần đầu

a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nộp tiền của nhà đầu tư tham gia cuộc đấu giá công khai, tổ chức thực hiện bán đấu giá có trách nhiệm chuyển tiền thu từ bán cổ phần lần đầu cho đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi để xử lý lao động dôi dư và thanh toán chi phí chuyển đổi theo dự toán chi phí đã xác định trong phương án chuyển đổi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, phần còn lại nộp về Ngân sách nhà nước theo quy định tại Nghị định của Chính phủ về thu, sử dụng nguồn thu từ cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước và chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày hết hạn nộp tiền của nhà đầu tư tham gia cuộc bán đấu giá công khai, Ban Chỉ đạo chỉ đạo hoàn tất việc tổ chức bán cổ phần cho tổ chức công đoàn và người lao động theo quy định tại Nghị định này và phương án chuyển đổi đã được phê duyệt. Số tiền thu từ bán cổ phần cho tổ chức công đoàn và người lao động, Ban Chỉ đạo chỉ đạo đơn vị sự nghiệp công lập nộp trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày hết hạn nộp tiền về Ngân sách nhà nước theo quy định tại Nghị định của Chính phủ về thu, sử dụng nguồn thu từ cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước và chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày hết hạn nộp tiền của nhà đầu tư tham gia cuộc bán đấu giá công khai, Ban Chỉ đạo chỉ đạo hoàn tất xong việc bán số cổ phần. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày hết hạn nộp tiền, Ban Chỉ đạo chỉ đạo chuyển tiền thu từ việc bán cổ phần này nộp về Ngân sách nhà nước theo quy định của Chính phủ về thu, sử dụng nguồn thu từ cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước và chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập.

d) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hết hạn nộp tiền của nhà đầu tư tham gia cuộc bán đấu giá công khai, Ban Chỉ đạo chỉ đạo hoàn tất việc bán cổ phần theo phương thức thỏa thuận cho các nhà đầu tư chiến lược theo quy định tại Nghị định này. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày hết hạn nộp tiền, Ban Chỉ đạo nộp số tiền thu được từ bán cổ phần này về Ngân sách nhà nước theo quy định của Chính phủ về thu, sử dụng nguồn thu từ cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước và chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập.

đ) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hết hạn nộp tiền của nhà đầu tư tham gia cuộc bán đấu giá công khai, Ban Chỉ đạo chỉ đạo phối hợp cùng tổ chức bán đấu giá hoàn tất việc bán đấu giá cho các nhà đầu tư chiến lược. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày hết hạn nộp tiền, Ban Chỉ đạo

chuyên tiền thu từ việc bán cổ phần này nộp về Ngân sách nhà nước theo quy định của Chính phủ về thu, sử dụng nguồn thu từ cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước và chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập.

e) Trường hợp tổng số tiền thu từ bán cổ phần lần đầu quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 1 Điều này thấp hơn dự toán chi phí xử lý lao động dôi dư và dự toán chi phí chuyển đổi theo phương án chuyển đổi được phê duyệt, đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi được giữ lại toàn bộ khoản tiền thu này để thực hiện chi trả các khoản chi theo dự toán đã được duyệt và thực hiện quyết toán chính thức tại thời điểm doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.

2. Xác định số tiền thu từ cổ phần tại thời điểm đơn vị sự nghiệp công lập chính thức chuyển thành công ty cổ phần

a) Trong thời hạn 90 ngày kể từ thời điểm được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu, căn cứ báo cáo tài chính tại thời điểm doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần và hướng dẫn xử lý tài chính tại thời điểm doanh nghiệp chính thức chuyển thành công ty cổ phần theo quy định tại Điều 20 Nghị định này, doanh nghiệp có trách nhiệm tự xác định khoản phải nộp về Ngân sách nhà nước theo quy định của Chính phủ về thu, sử dụng nguồn thu từ cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước và chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập. Trong đó các khoản được để lại doanh nghiệp gồm:

- Giá trị tương ứng với số cổ phần phát hành thêm tính theo mệnh giá.

- Phần thặng dư vốn của số cổ phần phát hành thêm được sử dụng để thanh toán chi phí chuyển đổi và giải quyết chính sách đối với lao động dôi dư (nếu thiếu thì được xử lý theo quy định tại điểm đ khoản này); số tiền còn lại (nếu có) để lại cho công ty cổ phần theo tỷ lệ tương ứng với cổ phần phát hành thêm trong cơ cấu vốn điều lệ, trong đó:

$$\text{Phần thặng dư của số cổ phần phát hành thêm} = \text{Số lượng cổ phần phát hành thêm} \times \left| \begin{array}{l} \text{Giá trúng} \\ \text{đầu giá} \end{array} - \text{Giá khởi điểm} \right|$$

b) Trong phạm vi 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định của cơ quan có thẩm quyền về các nội dung quy định tại khoản 4 Điều 22 Nghị định này, đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi có trách nhiệm nộp tiếp khoản chênh lệch tăng thêm so với số đã nộp xác định tại điểm a khoản 2 Điều này Nghị định này về Ngân sách nhà nước theo quy định của Chính phủ về thu, sử dụng nguồn thu từ cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước và chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Trường hợp số tiền phải nộp về Ngân sách nhà nước theo quyết toán của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh thấp hơn số đơn vị tự xác định và đã nộp theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này thì đơn vị có công văn báo cáo Bộ Tài chính yêu cầu hoàn trả số tiền nộp thừa. Căn cứ văn bản đề nghị của doanh nghiệp và các hồ sơ, tài liệu theo quy định, Bộ Tài chính hoàn trả số tiền doanh nghiệp đã nộp thừa theo quy định của Chính phủ về thu, sử dụng nguồn thu từ cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước và chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập.

d) Trường hợp số tiền thực thu từ bán cổ phần ưu đãi cho người lao động, tổ chức công đoàn, nhà đầu tư chiến lược và các nhà đầu tư khác theo kết quả IPO không đảm bảo đủ bù đắp được các chi phí liên quan (gồm chi phí chuyển đổi, chi phí hỗ trợ lao động dôi dư, chi phí ưu đãi cho người lao động) theo quyết toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh xem xét quyết định thông qua Đại hội đồng cổ đông để điều chỉnh giảm vốn nhà nước góp trong công ty cổ phần (nếu công ty cổ phần còn vốn nhà nước), vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ của công ty cổ phần cho phù hợp với thực tế. Trường

hợp sau khi điều chỉnh không còn vốn nhà nước thì doanh nghiệp báo cáo Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh có công văn gửi Bộ Tài chính đề nghị hoàn trả doanh nghiệp phần còn thiếu theo quy định tại điểm c khoản này.

đ) Trường hợp thực hiện chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập theo hình thức kết hợp bán một phần vốn nhà nước hiện có tại đơn vị sự nghiệp công lập hoặc vừa kết hợp bán bớt một phần vốn nhà nước vừa phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ mà số cổ phần chào bán không được bán hết thì xử lý như sau:

Xác định số cổ phần bán được là số cổ phần phát hành thêm theo phương án chuyển đổi đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp tổng số cổ phần bán được lớn hơn số cổ phần phát hành thêm thì phần chênh lệch tăng được xác định là cổ phần bán phần vốn nhà nước.

Số tiền thu từ chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập được xác định và thực hiện theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này.

3. Sau thời hạn quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này, nếu tổ chức thực hiện bán đấu giá và doanh nghiệp chưa nộp tiền về Ngân sách nhà nước thì tổ chức thực hiện bán đấu giá và công ty cổ phần phải chịu thêm tiền lãi cho số tiền và thời gian chậm nộp theo quy định. Khoản phạt chậm nộp này không được tính vào chi phí hợp lý khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp và dùng nguồn lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp để bù đắp sau khi trừ đi các khoản bồi thường, xử lý trách nhiệm của các tập thể, cá nhân có liên quan đến việc chậm nộp (nếu có).

4. Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo Ban Chỉ đạo và công ty cổ phần báo cáo đầy đủ, kịp thời việc quản lý và sử dụng các khoản thu từ cổ phần hóa gửi về Bộ Tài chính.

Chương V

CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP CHUYỂN ĐỔI VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Điều 36. Chính sách ưu đãi cho đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi

1. Công ty cổ phần chuyển đổi từ đơn vị sự nghiệp công lập được hưởng các chính sách ưu đãi như doanh nghiệp thành lập mới.
2. Được hưởng các ưu đãi về lệ phí trước bạ theo quy định của Luật phí, lệ phí và các văn bản hướng dẫn.
3. Được ký lại các hợp đồng thuê đất, thuê nhà cửa, vật kiến trúc của các cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật về đất đai.
4. Được nhà nước tiếp tục đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công khi đáp ứng tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.
5. Đối với công trình phúc lợi là nhà trẻ, nhà mẫu giáo, bệnh xá và các tài sản phúc lợi khác đầu tư bằng nguồn Quỹ phúc lợi thì chuyển giao cho tổ chức công đoàn tại công ty cổ phần quản lý, sử dụng để phục vụ tập thể người lao động trong công ty cổ phần.

Đối với nhà ở cán bộ, công nhân viên đầu tư bằng nguồn Quỹ phúc lợi của đơn vị sự nghiệp công lập thì chuyển giao cho cơ quan quản lý nhà đất của địa phương để quản lý.

6. Các đơn vị sự nghiệp công lập khi chuyển sang công ty cổ phần được áp dụng các ưu đãi về hoạt động khoa học, công nghệ, chính sách khuyến khích xã hội hóa theo quy định.

Điều 37. Chính sách đối với người lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi

1. Chính sách bán cổ phần cho người lao động tại đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi:

a) Đối tượng mua cổ phần với giá ưu đãi bao gồm: Viên chức, người lao động làm việc theo hợp đồng lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập tại thời điểm xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi.

b) Các đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều này được mua tối đa 100 cổ phần cho mỗi năm thực tế làm việc tại khu vực nhà nước với giá bán bằng 60% giá trị 01 cổ phần tính theo mệnh giá (10.000 đồng/cổ phần).

d) Khoản chênh lệch giữa giá bán cho viên chức, người lao động so với mệnh giá cổ phần theo quy định tại khoản 1 Điều này được trừ vào giá trị phần vốn nhà nước khi quyết toán tại thời điểm đơn vị sự nghiệp công lập chính thức chuyển thành công ty cổ phần.

đ) Số cổ phần bán với giá ưu đãi theo quy định tại khoản này, người lao động phải nắm giữ và không được chuyển nhượng trong vòng 03 năm kể từ thời điểm nộp tiền mua cổ phần ưu đãi.

e) Tổng giá trị của số cổ phần bán với giá ưu đãi cho người lao động tính theo mệnh giá tối đa không vượt quá giá trị phần vốn nhà nước theo sổ sách kế toán tại thời điểm xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Viên chức, người lao động làm việc theo hợp đồng lao động của đơn vị sự nghiệp công lập tại thời điểm xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi, thuộc đối tượng đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi cần sử dụng và có cam kết làm việc lâu dài cho công ty cổ phần trong thời hạn ít nhất là 03 năm (kể từ ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu) sẽ được mua thêm cổ phần theo quy định sau:

a) Mua thêm theo mức 200 cổ phần/01 năm cam kết làm việc tiếp trong doanh nghiệp nhưng tối đa không quá 2.000 cổ phần cho một người lao động.

Riêng người lao động là các chuyên gia giỏi, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao được mua thêm theo mức 800 cổ phần/01 năm cam kết làm việc tiếp trong doanh nghiệp nhưng tối đa không quá 8.000 cổ phần cho một người lao động. Đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi căn cứ đặc thù ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh của mình xây dựng các tiêu chí để xác định chuyên gia giỏi, có trình độ nghiệp vụ cao, thông qua tại Hội nghị người lao động của đơn vị sự nghiệp công lập trước khi chuyển đổi thành công ty cổ phần và trình cơ quan phê duyệt phương án chuyển đổi quyết định.

b) Giá bán cổ phần cho người lao động mua thêm quy định tại điểm a khoản này là giá khởi điểm được cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 40 Nghị định này phê duyệt trong phương án cổ phần hóa;

c) Mỗi một người lao động chỉ được hưởng quyền mua thêm cổ phần theo một mức xác định tại điểm a khoản này;

d) Số cổ phần người lao động được mua thêm quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này chỉ được tính đến hết thời gian làm việc của người lao động theo chế độ lao động được quy định tại Bộ Luật lao động.

đ) Số cổ phiếu người lao động mua thêm quy định tại điểm a khoản 2 Điều này được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông sau khi kết thúc thời gian cam kết.

Trường hợp công ty cổ phần thực hiện thay đổi cơ cấu, công nghệ, di dời hoặc thu hẹp địa điểm sản xuất, kinh doanh theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dẫn tới người lao động phải chấm dứt hợp đồng lao động, thôi việc, mất việc theo quy định của Bộ luật lao động trước thời hạn đã cam kết thì số cổ phần đã được mua thêm sẽ được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông. Trường hợp người lao động có nhu cầu bán lại cho doanh nghiệp số cổ phần này thì công ty cổ phần có trách nhiệm mua lại với giá sát với giá giao dịch trên thị trường.

Trường hợp người lao động chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn đã cam kết thì phải bán lại cho công ty cổ phần toàn bộ số cổ phần đã được mua thêm với giá sát với giá giao dịch trên thị trường nhưng không vượt quá giá đã được mua tại thời điểm cổ phần hóa.

3. Người lao động có nhu cầu mua thêm cổ phần ngoài số cổ phần được mua theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này thực hiện đăng ký mua đầu giá.

4. Được chia số dư bằng tiền của Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi theo quy định tại Điều 15 Nghị định này.

5. Người lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi được tiếp tục tham gia và hưởng quyền lợi về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các chế độ khác theo quy định hiện hành khi chuyển sang công ty cổ phần.

6. Người lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi được hưởng chế độ hưu trí và các quyền lợi theo chế độ hiện hành nếu đã có đủ điều kiện tại thời điểm công bố giá trị đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 38. Chính sách đối với người lao động dôi dư

Viên chức, người lao động làm việc theo hợp đồng lao động của đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi tại thời điểm xác định giá trị đơn vị không bố trí được việc làm tại công ty cổ phần theo phương án sử dụng lao động sẽ được hưởng chính sách đối với người lao động dôi dư theo quy định của pháp luật. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể nội dung này.

Chương VI

BÀN GIAO GIỮA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI VÀ CÔNG TY CỔ PHẦN

Điều 39. Bàn giao giữa đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chuyển đổi và công ty cổ phần

Căn cứ quyết định phê duyệt quyết toán tài chính, quyết toán số tiền thu từ chuyển đổi, quyết toán chi phí chuyển đổi, quyết toán kinh phí hỗ trợ cho người lao động dôi dư và quyết định công bố giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại thời điểm đơn vị sự nghiệp công lập chính thức chuyển thành công ty cổ phần, Ban chỉ đạo chuyển đổi chỉ đạo đơn vị điều chỉnh sổ sách kế toán, lập hồ sơ bàn giao và tổ chức bàn giao; thời gian hoàn thành bàn giao không quá 30 ngày kể từ ngày có quyết định phê duyệt quyết toán tài chính tại thời điểm đơn vị chính thức chuyển sang công ty cổ phần.

Công ty cổ phần được sử dụng toàn bộ tài sản, nguồn vốn đã nhận bàn giao để tổ chức hoạt động; kế thừa mọi quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập đã bàn giao và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Các nghĩa vụ và trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập được xác định bổ sung sau khi đã quyết toán, bàn giao cho công ty cổ phần không thuộc trách nhiệm của công ty cổ phần. Trường

hợp do bàn giao thiếu, dẫn đến việc công ty cổ phần không chịu trách nhiệm kế thừa nghĩa vụ trả nợ của đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cổ phần hóa thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi, Kế toán trưởng và các tổ chức, cá nhân có liên quan hoàn toàn chịu trách nhiệm thanh toán nợ.

Sau thời gian 60 kể từ ngày ký Biên bản bàn giao, công ty cổ phần phải hoàn thành các hồ sơ về tài sản, đất đai và gửi đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định để thực hiện chuyển quyền quản lý, sử dụng tài sản từ đơn vị sự nghiệp công lập sang công ty cổ phần; thực hiện giao đất, nộp tiền sử dụng đất, cấp hoặc cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.

1. Hồ sơ bàn giao bao gồm:

- a) Hồ sơ xác định giá trị và quyết định công bố giá trị đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi;
- b) Báo cáo tài chính tại thời điểm đơn vị chính thức chuyển thành công ty cổ phần đã được kiểm toán và phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền;
- c) Quyết định xác định giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm chuyển thành công ty cổ phần của cơ quan có thẩm quyền;
- d) Biên bản bàn giao tài sản, tiền vốn được lập tại thời điểm bàn giao (có bảng chi tiết công nợ bàn giao cho công ty cổ phần tiếp tục kế thừa và các tồn tại về tài chính cần tiếp tục xử lý - nếu có);
- e) Các báo cáo về tình hình lao động và sử dụng đất.

2. Thành phần bàn giao gồm:

- a) Bộ trưởng, người đứng đầu cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, chủ tịch UBND cấp tỉnh và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi, Kế toán trưởng đại diện cho bên giao.
- b) Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc, Kế toán trưởng và đại diện tổ chức công đoàn công ty cổ phần đại diện cho bên nhận.

3. Biên bản bàn giao phải có đầy đủ chữ ký của thành phần bàn giao và phải ghi rõ: Tình hình tài sản, tiền vốn, lao động có tại thời điểm bàn giao; quyền lợi và nghĩa vụ công ty cổ phần tiếp tục kế thừa; những tồn tại công ty cổ phần có trách nhiệm tiếp tục giải quyết.

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 40. Quyền hạn và trách nhiệm trong tổ chức thực hiện chuyển đổi

1. Thủ tướng Chính phủ:

- a) Quyết định ban hành Danh mục ngành, lĩnh vực thực hiện chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần (trong đó quy định tỷ lệ vốn Nhà nước nắm giữ trong từng ngành, lĩnh vực; Các lĩnh vực, ngành nghề thiết yếu, quan trọng khi chuyển đổi phải có ý kiến của Thủ tướng Chính phủ về phương án chuyển đổi và tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chiến lược);
- b) Phê duyệt danh mục chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần của các Bộ, ngành, địa phương;

c) Xem xét, quyết định xử lý các vấn đề đặc thù chưa được quy định cụ thể tại Nghị định này trên cơ sở đề nghị của các Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2. Bộ trưởng các Bộ, người đứng đầu quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch UBND cấp tỉnh:

a) Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên độc lập do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo đề nghị của Hội đồng thành viên Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước, Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên độc lập do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh theo đề nghị của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.

Rà soát, phân loại và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện chuyển đổi thành công ty cổ phần theo quy định tại Điều 4 Nghị định này.

b) Thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập để triển khai công tác chuyển đổi theo quy định tại Nghị định này.

c) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát quá trình chuyển đổi đơn vị theo các nội dung quy định tại Nghị định này và các quy định của nhà nước.

d) Thực hiện hoặc ủy quyền cho cơ quan chuyên môn, Ban chỉ đạo chuyển đổi thực hiện: Quyết định lựa chọn tổ chức tư vấn chuyển đổi, lựa chọn tổ chức bán đấu giá cổ phần; Quyết định tiền thuê tổ chức kiểm toán, tư vấn chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập;

đ) Phê duyệt dự toán chi phí chuyển đổi; Quyết định công bố giá trị đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi; Quyết định phê duyệt phương án chuyển đổi kèm theo dự thảo Điều lệ công ty cổ phần được xây dựng phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan; Quyết định tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chiến lược và tỷ lệ cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc đơn vị sự nghiệp công lập: Bộ trưởng các Bộ, người đứng đầu quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định, phê duyệt các nội dung trên theo đề nghị của Hội đồng thành viên Công ty mẹ Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước, Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên độc lập do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, đơn vị sự nghiệp công lập cấp trên của đơn vị sự nghiệp công lập được chuyển đổi thành công ty cổ phần.

Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực ngành nghề thiết yếu, quan trọng theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục ngành, lĩnh vực thực hiện chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần: Bộ trưởng các Bộ, người đứng đầu quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch UBND cấp tỉnh Báo cáo Thủ tướng Chính phủ về phương án chuyển đổi, tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chiến lược trước khi thực hiện phê duyệt.

e) Quyết định điều chỉnh vốn nhà nước tại công ty cổ phần theo quy định; quyết định bàn giao cho Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh đối với tài sản thừa (nếu có);

g) Quyết định phê duyệt phương án sử dụng lao động và giải quyết lao động dôi dư đối với đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi.

h) Quyết định phê duyệt tiêu chí người lao động là chuyên gia giỏi, có trình độ cao, phương án sử dụng lao động và giải quyết lao động dôi dư đối với đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi.

i) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan phê duyệt quyết toán tài chính; quyết toán chi phí chuyển đổi; quyết toán kinh phí hỗ trợ cho người lao động dôi dư, quyết toán số tiền thu từ chuyển đổi và công bố giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại thời điểm đơn vị sự nghiệp công lập được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.

k) Giải quyết những vướng mắc, khiếu nại, tố cáo liên quan đến đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi theo thẩm quyền đúng quy định của pháp luật hiện hành.

l) Chỉ đạo đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi thực hiện đăng ký, lưu ký cổ phần trúng đấu giá tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch tại các sàn giao dịch chứng khoán theo quy định.

m) Chỉ đạo đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi lập hồ sơ và thực hiện chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần (sau chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước) cho Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước theo quy định.

3. Chủ tịch UBND cấp huyện

a) Rà soát các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện chuyển thành công ty cổ phần theo quy định tại Điều 4 Nghị định này, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục chuyển đổi.

b) Xây dựng dự toán chi phí chuyển đổi; Xây dựng kế hoạch lựa chọn tổ chức tư vấn chuyển đổi, tổ chức bán đấu giá cổ phần, thuê tổ chức kiểm toán, tư vấn chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập; Xây dựng phương án xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi; Xây dựng phương án chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập; Xây dựng tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chiến lược; Xây dựng phương án sử dụng lao động: Trình chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định, phê duyệt.

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo danh mục chuyển đổi đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo chỉ đạo của chủ tịch UBND cấp tỉnh.

d) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát quá trình chuyển đổi các đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo các nội dung quy định tại Nghị định này.

4. Hội đồng thành viên Công ty mẹ Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước; Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên độc lập do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ:

a) Rà soát các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện chuyển thành công ty cổ phần theo quy định tại Điều 4 Nghị định này, báo cáo Bộ trưởng các Bộ, Chủ tịch UBND cấp tỉnh để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục chuyển đổi.

b) Xây dựng dự toán chi phí chuyển đổi; Xây dựng kế hoạch lựa chọn tổ chức tư vấn chuyển đổi, tổ chức bán đấu giá cổ phần, thuê tổ chức kiểm toán, tư vấn chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập; Xây dựng phương án xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi; Xây dựng phương án chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập; Xây dựng tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chiến

lược; Xây dựng phương án sử dụng lao động: Trình Bộ trưởng, người đứng đầu cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh quyết định, phê duyệt.

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo danh mục chuyển đổi đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo chỉ đạo của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh.

d) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát quá trình chuyển đổi các đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo các nội dung quy định tại Nghị định này.

5. Đơn vị sự nghiệp công lập cấp trên của đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi:

a) Rà soát các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện chuyển thành công ty cổ phần theo quy định tại Điều 4 Nghị định này, báo cáo Bộ trưởng các Bộ, Chủ tịch UBND cấp tỉnh để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục chuyển đổi.

b) Xây dựng dự toán chi phí chuyển đổi; Xây dựng kế hoạch lựa chọn tổ chức tư vấn chuyển đổi, tổ chức bán đấu giá cổ phần, thuê tổ chức kiểm toán, tư vấn chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập; Xây dựng phương án xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi; Xây dựng phương án chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập; Xây dựng tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chiến lược; Xây dựng phương án sử dụng lao động: Trình Bộ trưởng, người đứng đầu cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh quyết định, phê duyệt.

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo danh mục chuyển đổi đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo chỉ đạo của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh.

d) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát quá trình chuyển đổi các đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo các nội dung quy định tại Nghị định này.

6. Quyền hạn, trách nhiệm và thành phần Ban Chỉ đạo chuyển đổi:

a) Ban Chỉ đạo có quyền hạn, trách nhiệm sau:

- Giúp cơ quan quyết định chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập chỉ đạo và tổ chức thực hiện chuyển đổi một hoặc một số đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định này;

- Được sử dụng con dấu của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh trong khi thực hiện nhiệm vụ;

- Thành lập Tổ giúp việc triển khai công tác chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập;

- Chỉ đạo đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi thực hiện:

Chủ động thực hiện chuẩn bị hồ sơ, tài liệu pháp lý về tài sản của đơn vị (bao gồm cả nhà cửa, đất đai); phương án sử dụng đất sau cổ phần hóa; kiểm kê tài sản, đối chiếu công nợ tại thời điểm lập báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật.

Xây dựng kế hoạch tiến độ chuyển đổi thành công ty cổ phần (bao gồm cả mốc thời gian cho từng bước công việc) trình Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh để thực hiện.

- Chỉ đạo xử lý các vấn đề về tài chính, lao động, tổ chức xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định này;

- Báo cáo Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh lựa chọn phương thức bán cổ phần lần đầu;
- Chỉ đạo xây dựng phương án chuyển đổi (trong đó bao gồm kế hoạch sản xuất kinh doanh 3 năm sau chuyển đổi theo nguyên tắc tính đầy đủ chi phí theo quy định của pháp luật) và dự thảo Điều lệ lần đầu của công ty cổ phần;
- Chỉ đạo xây dựng phương án sử dụng lao động trình Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh phê duyệt;
- Thẩm tra và trình Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh quyết định lựa chọn tổ chức tư vấn cổ phần hóa, lựa chọn tổ chức bán đấu giá cổ phần, công bố giá trị đơn vị sự nghiệp công lập, quyết định phê duyệt phương án chuyển đổi đảm bảo hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập sau chuyển đổi;
- Chỉ đạo đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi phối hợp với các tổ chức đấu giá bán cổ phần theo quy định;
- Chỉ đạo đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi xác định số tiền thu về cổ phần hóa phù hợp với hình thức chuyển đổi thành công ty cổ phần, lập báo cáo quyết toán (quyết toán tài chính thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần, quyết toán chi phí chuyển đổi, chi phí giải quyết chế độ cho người lao động dôi dư, chi phí ưu đãi cho người lao động và tổ chức công đoàn) báo cáo cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;
- Tổng hợp báo cáo Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh kết quả bán cổ phần;
- Tổng hợp và trình Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh quyết định điều chỉnh phương án chuyển đổi thành công ty cổ phần, quyết định điều chỉnh giá trị doanh nghiệp sau khi chuyển thành công ty cổ phần;
- Phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm tra và trình Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh quyết định phê duyệt quyết toán tài chính; quyết toán chi phí cổ phần hóa; quyết toán kinh phí hỗ trợ cho người lao động dôi dư; quyết toán số tiền thu từ cổ phần hóa và công bố giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại thời điểm công ty cổ phần được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu các doanh nghiệp;
- Xem xét và đề xuất với Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh cử người đại diện phần vốn nhà nước góp tại công ty cổ phần chuyển đổi từ đơn vị sự nghiệp công lập;
- Chỉ đạo đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi thực hiện công bố công khai kịp thời, đầy đủ quá trình chuyển đổi trên cổng thông tin điện tử Chính phủ và gửi về Bộ Tài chính, Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp để theo dõi.

b) Thành phần Ban Chỉ đạo do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, quyết định.

7. Trách nhiệm của doanh nghiệp chuyển đổi từ đơn vị sự nghiệp công lập:

a) Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chuyển đổi theo hình thức bán bán toàn bộ vốn nhà nước hiện có tại đơn vị sự nghiệp công lập hoặc kết hợp vừa bán toàn bộ vốn nhà nước vừa phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ thì doanh nghiệp sau chuyển đổi có trách nhiệm xử lý những vấn đề về tài chính để xác định giá trị phần vốn nhà nước của đơn vị tại thời điểm

chính thức chuyển thành công ty cổ phần, phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quyết toán tài chính; quyết toán chi phí cổ phần hóa.

b) Phải cam kết tiếp tục cung cấp dịch vụ sự nghiệp công với chất lượng tốt;

c) Có trách nhiệm báo cáo cơ quan có thẩm quyền thực hiện giám sát tình hình cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sau khi chuyển đổi.

8. Về Quyền hạn và trách nhiệm trong việc giám sát sau khi đơn vị sự nghiệp công lập hoàn thành chuyển đổi thành công ty cổ phần:

a) Trách nhiệm của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh:

Báo cáo về kết quả thực hiện chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần; Hằng năm báo cáo về tỷ lệ vốn Nhà nước tại công ty cổ phần chuyển đổi từ đơn vị sự nghiệp công lập, tình hình sản xuất kinh doanh, biến động về quy mô lao động và thu nhập trung bình của người lao động.

b) Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về dịch vụ sự nghiệp công: Chủ trì, phối hợp với chính quyền địa phương nơi doanh nghiệp chuyển đổi từ đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động để giám sát về tình hình cung cấp dịch vụ sự nghiệp công của doanh nghiệp được chuyển đổi từ đơn vị sự nghiệp công lập, hằng năm báo cáo cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính;

c) Trách nhiệm của chính quyền địa phương: Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về dịch vụ sự nghiệp công để giám sát tình hình thực hiện cam kết cung cấp dịch vụ sự nghiệp công của doanh nghiệp chuyển đổi từ đơn vị sự nghiệp công lập.

d) Trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

Định kỳ hằng năm căn cứ đánh giá tình hình chuyển đổi và kết quả chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần, thực hiện rà soát, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Danh mục ngành, lĩnh vực thực hiện chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.

Tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ hằng năm về tình hình chuyển đổi và kết quả chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần

Điều 41. Quy định về chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần chuyển đổi từ đơn vị sự nghiệp công lập

a) Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ là cơ quan đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần được chuyển đổi từ đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;

b) UBND cấp tỉnh là cơ quan đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần được chuyển đổi từ đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn của UBND cấp tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện;

c) Đơn vị sự nghiệp công lập cấp trên là chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần được chuyển đổi từ đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc;

d) Công ty mẹ Tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ là chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần được chuyển đổi từ đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

Điều 42. Chế độ báo cáo

Bộ trưởng các Bộ, Chủ tịch UBND cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện, Hội đồng thành viên Công ty mẹ Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước; Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên độc lập do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo các nội dung có liên quan trong quá trình chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của mình theo quy định tại Điều 40 có trách nhiệm:

1. Báo cáo kịp thời về Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp và Bộ Tài chính các nội dung có liên quan trong quá trình chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập như: Kết quả xử lý các tồn tại về tài chính, kết quả định giá, quyết định công bố giá trị đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi và điều chỉnh giá trị đơn vị, phương án chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập sang công ty cổ phần, kết quả bán cổ phần, quyết toán chi phí chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập, quyết toán bàn giao sang công ty cổ phần, các hành vi vi phạm của tổ chức tư vấn trong quá trình cổ phần hóa
2. Chỉ đạo đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện công bố đầy đủ, kịp thời các nội dung quy định tại Điều 42 Nghị định này.

Điều 43. Thực hiện công khai, minh bạch thông tin và niêm yết trên thị trường chứng khoán

1. Đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi phải thực hiện công bố công khai trên cổng thông tin điện tử Chính phủ, đồng thời gửi về Bộ Tài chính, Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp để theo dõi: Lộ trình và tiến độ triển khai chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập, các thông tin về đơn vị (trong đó có phương án sử dụng đất đã được phê duyệt, các diện tích đất đang có tranh chấp cần tiếp tục giải quyết - nếu có), các vấn đề về xử lý tài chính trong quá trình chuyển đổi, phương pháp định giá và kết quả xác định giá trị đơn vị, phương án chuyển đổi, tình hình và kết quả triển khai phương án chuyển đổi, tình hình quản lý và sử dụng đất đai, phương án sắp xếp và mua cổ phần của người lao động, dự thảo điều lệ của doanh nghiệp theo đúng quy định tại Luật doanh nghiệp.
2. Khi lập hồ sơ bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng, đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi đồng thời phải lập hồ sơ đăng ký lưu ký và hồ sơ đăng ký giao dịch hoặc niêm yết trên Thị trường chứng khoán (đối với đơn vị đủ điều kiện niêm yết theo quy định của pháp luật về chứng khoán).
3. Trong thời hạn tối đa 90 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng, đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi phải hoàn tất thủ tục đăng ký lưu ký cổ phiếu tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom.
4. Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi theo hình thức vừa bán bớt một phần vốn nhà nước vừa phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ dưới hình thức đấu giá công khai để chào bán cổ phiếu ra công chúng nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán, đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi phải nộp hồ sơ niêm yết ngay sau khi kết thúc đợt chào bán và thông báo kết quả chào bán cho Ủy ban Chứng khoán nhà nước.
5. Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh quy định việc cổ phần hóa đồng thời với việc niêm yết trên thị trường chứng khoán trong phương án chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập để công bố cho các nhà đầu tư biết trước khi bán cổ phần lần đầu.

Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi đồng thời niêm yết ngay trên Sở Giao dịch chứng khoán thị Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh quyết định khối lượng cổ phần đặt mua tối thiểu đối với số cổ phần bán ra công chúng trong phương án phát hành cổ phần lần đầu để doanh nghiệp sau khi cổ phần hóa có đủ điều kiện niêm yết. Quy định mức đặt mua tối thiểu trong phương án phát hành cổ phần lần đầu không phân biệt đối xử giữa các nhà đầu tư thuộc mọi thành phần kinh tế.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 44. Điều khoản chuyển tiếp

1. Các đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi đã có quyết định công bố giá trị đơn vị nhưng chưa được phê duyệt phương án chuyển đổi trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì phải xây dựng phương án chuyển đổi và triển khai phương án theo quy định tại Nghị định này. Các đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi thuộc đối tượng quy định tại Điều 31 Nghị định này phải thực hiện Kiểm toán nhà nước và điều chỉnh lại giá trị đơn vị đã công bố nếu có chênh lệch.
2. Các đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi đã có quyết định phê duyệt phương án chuyển đổi của cấp có thẩm quyền trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo phương án được duyệt. Việc xử lý các vấn đề về tài chính và quyết toán số tiền thu từ chuyển đổi tại thời điểm được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cổ phần lần đầu thực hiện theo quy định tại Điều 33 Nghị định này.
3. Các đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo phương án được duyệt. Số cổ phần còn lại (chênh lệch giữa số cổ phần thực tế bán cho nhà đầu tư chiến lược với tổng số cổ phần dự kiến bán cho nhà đầu tư chiến lược theo phương án chuyển đổi được duyệt), cơ quan công bố giá trị đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi quyết định điều chỉnh vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ trước khi tổ chức Đại hội cổ đông lần đầu để tiếp tục thực hiện chuyển nhượng vốn theo quy định của pháp luật hiện hành về chuyển nhượng vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần.
4. Các đơn vị sự nghiệp công lập đã chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì không áp dụng các quy định của Nghị định này. Việc xử lý các vấn đề về tài chính, quyết định phê duyệt quyết toán tài chính; quyết toán chi phí chuyển đổi; quyết toán kinh phí hỗ trợ cho người lao động dôi dư; quyết toán số tiền thu từ chuyển đổi và quyết định công bố giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại thời điểm công ty cổ phần được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cổ phần lần đầu và chỉ đạo tổ chức bàn giao cho công ty cổ phần theo quy định tại Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 45. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2020. Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/06/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

Điều 46. Trách nhiệm thi hành và tổ chức thực hiện

1. Các Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh rà soát, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định từng trường hợp chuyển thành công ty cổ phần đối với các đơn vị sự nghiệp công lập không

thuộc danh mục, lĩnh vực chuyên thành công ty cổ phần nhưng đáp ứng đủ điều kiện về tài chính và có khả năng xã hội hóa quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định này.

2. Bộ Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn xử lý tài chính, xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập, bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.

Các Bộ: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư; Kiểm toán nhà nước và cơ quan liên quan khác trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Nghị định này.

3. Công ty cổ phần chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước được vận dụng quy định tại Nghị định này để tổ chức, thực hiện chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp trực thuộc thành công ty cổ phần. Ngân sách nhà nước không cấp kinh phí cho việc xử lý chuyển đổi đơn vị sự nghiệp thuộc các doanh nghiệp nêu trên thành công ty cổ phần.

4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước và Giám đốc hoặc Viện trưởng đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, Cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Các tập đoàn kinh tế và tổng công ty nhà nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, ĐMDN.

Nguyễn Xuân Phúc

PHỤ LỤC

QUY TRÌNH CHUYỂN ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THÀNH CÔNG TY CỔ PHẦN
(Kèm theo Nghị định số /2019/NĐ-CP ngày / /2019 của Chính phủ)

Quy trình chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần bao gồm các bước công việc sau:

Bước 1. Xây dựng Phương án chuyển đổi

1. Thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc.

a) Căn cứ Danh mục các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các Bộ/ngành/địa phương được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, cơ quan có thẩm quyền quyết định việc chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập quyết định thành lập Ban Chỉ đạo và kế hoạch, lộ trình triển khai công tác chuyển đổi

b) Trưởng Ban Chỉ đạo lựa chọn và ra quyết định thành lập Tổ giúp việc chuyển đổi đơn vị sự nghiệp thành công ty cổ phần trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày có quyết định thành lập Ban Chỉ đạo.

2. Chuẩn bị các hồ sơ, tài liệu.

Ban Chỉ đạo chỉ đạo Tổ giúp việc phối hợp cùng với doanh nghiệp chuẩn bị hồ sơ, tài liệu liên quan bao gồm:

- Các Hồ sơ pháp lý về thành lập đơn vị sự nghiệp công lập.
- Các Hồ sơ pháp lý về tài sản, nguồn vốn, công nợ của đơn vị sự nghiệp công lập.
- Báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán thuế của công ty đến thời điểm xác định giá trị đơn vị.
- Lập dự toán chi phí chuyển đổi theo chế độ quy định.
- Phương án sử dụng đất của đơn vị sự nghiệp công lập đang quản lý phù hợp với quy định của pháp luật đất đai, pháp luật về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước trong từng thời kỳ đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.
- Lập danh sách và phương án sử dụng lao động đang quản lý.
- Lựa chọn phương pháp, hình thức xác định giá trị đơn vị, lựa chọn thời điểm xác định giá trị đơn vị phù hợp với điều kiện của đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản hướng dẫn có liên quan đến chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần

3. Ban Chỉ đạo chỉ đạo Tổ giúp việc phối hợp cùng với đơn vị sự nghiệp công lập chuẩn bị hồ sơ, tài liệu liên quan trình cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 40 Nghị định này phê duyệt dự toán chi phí chuyển đổi, quyết định lựa chọn tư vấn chuyển đổi theo chế độ quy định.

4. Tổ chức kiểm kê, xử lý những vấn đề về tài chính và tổ chức xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập

Đơn vị sự nghiệp công lập phối hợp với tổ chức tư vấn tiến hành:

a) Kiểm kê, phân loại tài sản và quyết toán tài chính, quyết toán thuế, phối hợp với các cơ quan có liên quan xử lý những vấn đề về tài chính đến thời điểm xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi.

b) Gửi phương án sử dụng đất đã được duyệt cùng toàn bộ hồ sơ có liên quan đến Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trên địa bàn để xin ý kiến về giá đất làm căn cứ để xác định giá trị đơn vị.

c) Tổ chức xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi

Ban Chỉ đạo chỉ đạo Tổ giúp việc phối hợp cùng với đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi và tổ chức tư vấn tổ chức xác định giá trị đơn vị theo quy định. Trường hợp Tổ chức tư vấn có chức năng định giá thì có thể thuê trọn gói về lập phương án chuyển đổi, xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi, tổ chức bán cổ phần.

5. Quyết định và công bố giá trị đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi.

Ban Chỉ đạo thẩm tra kết quả kiểm kê, phân loại tài sản và kết quả xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi, báo cáo cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 40 Nghị định này quyết định công bố giá trị đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi.

Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi thực hiện kiểm toán quy định tại Điều 31 Nghị định này, Ban Chỉ đạo trình cơ quan có thẩm quyền quyết định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại Điều 40 Nghị định này, gửi văn bản và hồ sơ đề nghị cơ quan kiểm toán nhà nước thực hiện kiểm toán kết quả tư vấn định giá và xử lý các vấn đề tài chính trước khi chính thức công bố giá trị đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi.

Quyết định công bố giá trị đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi phải ghi rõ các khoản công nợ bàn giao sang Công ty Mua bán nợ Việt Nam và tài sản bàn giao cho Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh.

6. Hoàn tất Phương án chuyển đổi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

a) Căn cứ quyết định công bố giá trị đơn vị sự nghiệp công lập và tình hình thực tế của đơn vị sự nghiệp công lập, Ban Chỉ đạo chỉ đạo Tổ giúp việc phối hợp cùng với đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi, tổ chức tư vấn xây dựng Phương án chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập. Phương án chuyển đổi phải bao gồm các nội dung cơ bản như:

- Thực trạng của đơn vị sự nghiệp công lập tại thời điểm xác định giá trị đơn vị;
- Kết quả xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi và những vấn đề cần tiếp tục xử lý;
- Hình thức chuyển đổi và vốn điều lệ theo yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty cổ phần;
- Cơ cấu vốn điều lệ, giá khởi điểm và phương thức phát hành cổ phiếu theo quy định;
- Dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần theo các quy định của Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật hiện hành;
- Phương án sắp xếp lại lao động đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;
- Phương án hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 - 5 năm tiếp theo.
- Phương án sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Ban Chỉ đạo chỉ đạo Tổ giúp việc cùng với đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi phối hợp với tổ chức tư vấn tổ chức công khai Phương án chuyển đổi và gửi tới từng bộ phận trong đơn vị để nghiên cứu trước khi tổ chức Hội nghị người lao động.

Sau Hội nghị người lao động, Tổ giúp việc, đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi phối hợp với tổ chức tư vấn hoàn thiện Phương án chuyển đổi để trình cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 40 Nghị định ngày phê duyệt.

c) Ban Chỉ đạo thẩm định phương án chuyển đổi báo cáo cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Bước 2. Tổ chức thực hiện phương án chuyển đổi

1. Ban Chỉ đạo chỉ đạo đơn vị sự nghiệp công lập phối hợp với các tổ chức tư vấn trung gian tổ chức bán cổ phần theo phương án chuyển đổi đã được duyệt và quy định tại Nghị định này.

2. Ban Chỉ đạo chỉ đạo đơn vị sự nghiệp công lập bán cổ phần ưu đãi cho người lao động và tổ chức công đoàn tại đơn vị (nếu có) theo phương án đã duyệt.

3. Căn cứ vào kết quả tổng hợp bán cổ phần cho các đối tượng theo quy định trong phương án chuyển đổi, Ban Chỉ đạo chỉ đạo đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi nộp thu từ chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định.

Trường hợp không bán hết cổ phần cho các đối tượng theo đúng phương án chuyển đổi được duyệt, Ban Chỉ đạo báo cáo cơ quan quyết định phê duyệt phương án cổ phần hóa ra quyết định điều chỉnh quy mô, cơ cấu cổ phần của đơn vị.

4. Ban Chỉ đạo báo cáo Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh quyết định cử người làm đại diện phần vốn tại các công ty cổ phần có vốn nhà nước tiếp tục tham gia trong công ty cổ phần và chịu trách nhiệm thực hiện quyền và nghĩa vụ của đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước theo quy định của pháp luật.

Bước 3. Hoàn tất việc chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần

1. Tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất và đăng ký doanh nghiệp.

a) Ban Chỉ đạo chỉ đạo Tổ giúp việc, người đại diện phần vốn nhà nước (nếu có) và doanh nghiệp tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất để thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động, phương án sản xuất kinh doanh, bầu Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và bộ máy điều hành công ty cổ phần.

b) Căn cứ vào kết quả Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất, Hội đồng quản trị công ty cổ phần thực hiện đăng ký doanh nghiệp theo quy định.

2. Tổ chức quyết toán, bàn giao giữa đơn vị sự nghiệp công lập và công ty cổ phần.

a) Trong thời gian 90 ngày kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu, Ban Chỉ đạo chỉ đạo Tổ giúp việc và doanh nghiệp lập báo cáo tài chính tại thời điểm công ty cổ phần được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu, thực hiện quyết toán thuế, kiểm toán báo cáo tài chính, quyết toán chi phí cổ phần hóa, báo cáo Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh.

b) Căn cứ kết quả xác định lại giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm đăng ký doanh nghiệp của cơ quan đại diện chủ sở hữu, Ban Chỉ đạo chỉ đạo Tổ giúp việc và doanh nghiệp tổ chức bàn giao giữa đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi và công ty cổ phần.

c) Tổ chức ra mắt công ty cổ phần và thực hiện bố cáo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, cơ quan quyết định chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập, Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc và đơn vị sự nghiệp công lập có thể tiến hành đồng thời nhiều bước để đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần./